**Tuần 28**

**Từ 25/3 đến 29/3/2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thứ, ngày** | **Môn** | **Tên bài dạy** |
| Thứ 2  25/3  Sáng | HĐTN | Tổng kết phong trào Kế hoạch nhỏ |
| TV | Chia sẻ và bài đọc 1: Chiến công của những du kích nhỏ |
| TV | Chia sẻ và bài đọc 1: Chiến công của những du kích nhỏ |
| ĐĐ | Bài 11: Em quý trọng đồng tiền (T1) |
| Chiều | TIN |  |
| CN |  |
| GDTC |  |
| Thứ 3  26/3  Sáng | TV | Bài viết 1: Viết báo cáo |
| T | Trừ các phân số khác mẫu số (tt) |
| KH | Một số bệnh liên quan đến d/d và cách phòng tránh(T2) |
| ÂN | Ôn tập bài hát: Ước mơ |
| Chiều | AV |  |
| AV |  |
| TV | Nói và nghe: Kể chuyện: Lên đường |
| KH | Một số bệnh liên quan đến d/d và cách phòng tránh(T3) |
| Thứ 4  27/3  Sáng | TV | Bài đọc 2: Em bé Bảo Ninh |
| T | Luyện tập |
| GDTC | Ôn động tác dừng bóng lăn sệt bằng lòng bàn chân. |
| HĐTN | Tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình |
| Thứ 5  28/3  Sáng | TV | Luyện từ và câu: Luyện tập về lựa chọn từ ngữ |
| T | Luyện tập (tt) |
| AV |  |
| AV |  |
| Chiều | T | Luyện tập chung |
| LS&ĐL | Bài 17. Lễ hội Cồng Chiêng Tây Nguyên (T2) |
| MT | Bài 13: Sản phẩm thủ công truyền thống (tt) |
| Thứ 6  29/3 | TV | Bài viết 2: Luyện tập viết báo cáo |
| T | Luyện tập chung (tt) |
| LS&ĐL | Bài 18. Thiên nhiên vùng Nam Bộ (T1) |
| HĐTN | Kế hoạch tiết kiệm của em |
|  | ANQP: Tìm hiểu ý nghĩa ngày 26/3 |

**Thứ Hai ngày 25 tháng 3 năm 2024**

**Tuần 28: Sinh hoạt dưới cờ:**

**Hoạt động trải nghiệm**

**TỔNG KẾT PHONG TRÀO KẾ HOẠCH NHỎ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Nghe tổng kết phong trào kế hoạch nhỏ.

- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, tự giác tham gia các hoạt động,...

- Thông qua buổi sinh hoạt dưới cờ giúp học sinh rèn luyện thói quen tham gia các buổi sinh hoạt tập thể.

**2. Năng lực**

- Nâng cao nhận thức về ý nghĩa của phong trào kế hoạch nhỏ.

- Biếtgiao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua buổi sinh hoạt tập thể.

**3. Phẩm chất**

- Tích cực hưởng ứng sự kiện Giờ Trái Đất bằng những việc làm cụ thể.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm. Biết lắng nghe tích cực.

- Có ý thức nghiêm túc khi tham gia sinh hoạt dưới cờ.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1.  Nhà trường:

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet,...

  - Tổ chức lễ chào cờ theo nghi thức quy định.

2. Học sinh:

- Ghế, cờ, biển lớp, trang phục chỉnh tề.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia lễ chào cờ đầu tuần.  - Cách tiến hành: | | |
| - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh bước vào các hoạt động chào cờ.  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ. | | - HS nghiêm túc theo dõi. |
| **2. Chào cờ**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia lễ chào cở đầu tuần.  + Học sinh tích cực, nhiệt tình hưởng ứng sự kiện Giờ Trái Đất. Nâng cao nhận thức về ý nghĩa của phong trào kế hoạch nhỏ.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới. | - Ổn định tổ chức. Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ.  - Đứng nghiêm trang. Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca.  - HS toàn trường lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - GV và HS chú ý lắng nghe | |
| **3. Sinh hoạt dưới cờ: TỔNG KẾT PHONG TRÀO KẾ HOẠCH NHỎ**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh nâng cao nhận thức về ý nghĩa của phong trào kế hoạch nhỏ.  + Học sinh tích cực, nhiệt tình hưởng ứng sự kiện Giờ Trái Đất.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - GV Tổng phụ trách Đội tổng kết những kết quả đạt được từ phong trào *Kế hoạch nhỏ* do học sinh thực hiện, nhấn mạnh ý nghĩa giáo dục to lớn của phong trào đối với việc giáo dục ý thức tiết kiệm, tình yêu lao động, bảo vệ môi trường.  https://lh7-us.googleusercontent.com/pJOP9qv_NcjMeHWInWztiq042Coiv9wMOnX0ZPS90shUuSJnhLaQM04WB4HyAhpOMYC2Qz9jhMkHxgmM0DKCcqVmdx8kjj4i_cAsJBScFdJYC0BDlZN3C2nCUbG_HB28yM2M2WSZZn_K6ka_HzfQAQ  - GV khen ngợi tinh thần tích cực tham gia phong trào của học sinh.  - GV mời một số học sinh chia sẻ cảm xúc và niềm tự hào về những kết quả đạt được từ phong trào Kế hoạch nhỏ.  - GV phát động học sinh cùng gia đình mình hưởng ứng sự kiện Giờ Trái Đất bằng những việc làm cụ thể, thiết thực như: tắt bớt các thiết bị điện, kêu gọi mọi người xung quanh cùng tham gia, …  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi, biểu dương HS. Dặn HS tích cực hưởng ứng phong trào Kế hoạch nhỏ của nhà trường trong suốt năm học.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề: *Tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.* | | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS nêu cảm nghĩ và chia sẻ    - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS ghi nhớ    - HS lắng nghe, thực hiện. |
| **IV, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**  ...............................................................................................................................  ...............................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | | |

**BÀI 16: TUỔI NHỎ CHÍ LỚN**

**CHIA SẺ VÀ BÀI ĐỌC 1: CHIẾN CÔNG CỦA NHỮNG DU KÍCH NHỎ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực đặc thù**

**1.1 Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc diễn cảm trôi chảy toàn bài. Phát âm dùng các từ ngữ có âm, vần, thanh địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện (ngợi ca lòng yêu nước, sự mưu trí, dũng cảm và chiến công của các đội viên du kích thiếu niên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp)

Lồng ghép QPAN: Tinh thần dũng cảm, lòng yêu nước của thiếu niên Việt Nam

* 1. **Phát triển năng lực văn học.**
* Nhận biết được nội dung chủ điểm.
* Nhận biết được chủ đề của văn bản, đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hành động, lời nói, ý nghĩ.

1. **Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

* Phát triển NL hợp tác (biết tổ chức và tham gia thảo luận nhóm, biết trình bày, báo cáo kết quả công việc trước người khác.
* NL tự chủ (độc lập suy nghĩ, biết chọn phương án trả lời đúng).
* Bồi dưỡng lòng yêu nước.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Máy tính, máy chiếu

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU: CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**   **a. Mục tiêu:** Nhận biết được nội dung chủ điểm | |
| **b. Cách tiến hành:**  **1. Giải câu đố, điền chữ vào chỗ trống**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 1.  – Tổ chức cho HS thực hiện BT 1, theo thứ tự các bước.  - Khuyến khích HS nêu thêm một vài điều các em biết về các anh hùng được nói tới trong câu đố. Nếu HS không nêu thêm được thông tin, GV có thể nói một vài nét tiêu biểu về các nhân vật anh hùng.  **2. Đọc từ ở cột màu xanh**  - Mời 1 HS đọc từ ở cột màu xanh.  **3. Giới thiệu chủ điểm và bài đọc 1**   * Yêu cầu học sinh cho biết chí lớn là gì và giải thích. * Giới thiệu chủ điểm Tuổi nhỏ chí lớn. * Giới thiệu câu chuyện Chiến công của những du kích nhỏ. | * 1 HS đọc. Cả lớp đọc thầm theo. * Thực hiện các bước:   + HS chọn dòng trong ô chữ.  + HS đọc câu đố tương ứng với dòng được chọn  + Giải câu đố: dòng 2: Thánh Gióng; dòng 3: Vừ A Dính; dòng 4: Đinh Bộ Lĩnh, dòng 6: Kim Đồng.   * HS đọc: CHÍ LỚN * HS trả lời. * Lắng nghe |
| 1. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC MỚI**   **a. Mục tiêu:**  - Đọc diễn cảm trôi chảy toàn bài. Phát âm dùng các từ ngữ có âm, vần, thanh địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng**.**  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện.  - Nhận biết được chủ đề của văn bản, đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hành động, lời nói, ý nghĩ.  - Phát triển năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ. | |
| **b. Cách tiến hành:**   1. **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  * Đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ khó. * Tổ chức cho học sinh luyện đọc.  1. **HĐ 2: Đọc hiểu**  * Mời 5 học sinh tiếp nối nhau đọc 5 câu hỏi. * Giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các câu hỏi. * Mời học sinh báo cáo kết quả * Nhận xét, chốt đáp án * Mời HS nêu nội dung chính của bài.   Lồng ghép QPAN: Tinh thần dũng cảm, lòng yêu nước của thiếu niên Việt Nam | * Lắng nghe. * Luyện đọc theo hướng dẫn. * Lần lượt đọc từng câu hỏi. Cả lớp đọc thầm theo. * Đọc thầm bài, thảo luận và trả lời câu hỏi * Báo cáo kết quả. * Nhận xét các nhóm. * 2,3 HS nêu. |
| 1. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: ĐỌC NÂNG CAO**   **a. Mục tiêu:** Đọc diễn cảm toàn bài với giọng đọc phù hợp. | |
| **b. Cách tiến hành:**   * Mời 4 học sinh đọc diễn cảm nối tiếp 4 đoạn. * Tìm ý chính của đoạn, xác định giọng đọc phù hợp với từng đoạn. * Tổ chức thi đọc diễn cảm. * Nhận xét, tuyên dương | * Đọc, tìm ý chính, từ đó xác định được giọng đọc phù hợp với từng đoạn. * Thi đọc diễn cảm. * Nhận xét. |
| 1. **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** 2. **Mục tiêu:**  * Củng cố những kiến thức đã học. * Phát triển năng lực ngôn ngữ. Bồi dưỡng lòng yêu nước.  1. **Cách tiến hành** | |
| * Mời HS nhắc lại nội dung chính của bài. * Giáo dục HS lòng yêu nước. * Yêu cầu HS về nhà tìm đọc các câu chuyện về các phong trào yêu nước của thiếu nhi Việt Nam… | * HS nêu lại nội dung chính của bài. * Nêu những việc làm thể hiện lòng yêu nước. * Lắng nghe |
| 1. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** | |

**Bài 11: EM QUÝ TRỌNG ĐỒNG TIỀN**

**(3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**-** Nêu được vai trò của tiền.Biết vì sao phải quý trọng đồng tiền.

**-** Biết bảo quản và tiết kiệm tiền, mua sắm quần áo, đồ dùng đồ chơi, quà bánh…đúng mức, phù hợp với hoàn cảnh gia đình..

- Nhắc nhở bạn bè, chi tiêu tiết kiệm.

**-** Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân, timg hiểu và tham gia hoạt động kinh tế xã hội.

**2. Năng lực chung**

**- Năng lực tự chủ và tự học**

**+** Chủ động học hỏi, tìm hiểu và thực hiện các hành vi tôn trọng tiền .

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác**

**+** Trao đổi với bạn bè để tìm ra các biểu hiện tiết kiệm và chưa tiết kiệm tiền của.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**

**+** Nêu được cách thức giải quyết vấn đề liên quan đến việc tiết kiệm tiền trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Trung thực:

+ Không tự tiện lấy tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.

**+** Không đồng tình với các hành vi thiếu tôn trọng tiền của người khác trong học tập và trong cuộc sống.

-Chăm chỉ:

+ Chăm học, tích cực tự gioá trao đổi ý kiến của mình với bạn về nội dung bài. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập của giáo viên .

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**- GV :** Slide các mệnh giá tiền (khởi động); slide vi deo Giá trị của đồng tiền; slide video “ Đồng tiền đi liền khúc ruột”

**-** HS: Chuẩn bị câu chuyện kể về quý trọng đồng tiền.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành** | | |
| - Tổ chức trò chơi: “Tiếp sức”  - Hướng dẫn luật chơi  - Chia 2 nhóm, mỗi nhóm 10 em nối tiếp ghi các mệnh giá tiền đang lưu hành, nhóm nào ghi được nhiều mệnh giá nhất nhóm đó thắng cuộc.  - Tổ chức cho HS tham gia trò chơi.  - Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.  - Chiếu sile các mệnh giá tiền Việt Nam cho HS quan sát   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  |  |  | Việt Nam 2000 đồng 1988 - MUA BÁN TIỀN CỔ - TIỀN XƯA VIỆT NAM - SƯU TẦM  TIỀN - MP COLLECTION | |  |  |  | 1000 đồng (tiền Việt) – Wikipedia tiếng Việt | | 200 đồng (tiền Việt) – Wikipedia tiếng Việt | Tiền đang lưu hành | 500 đồng (tiền Việt) – Wikipedia tiếng Việt | 5000 đồng (tiền Việt) – Wikipedia tiếng Việt |   - Đặt câu hỏi: *Tờ tiền Việt Nam nào hiện nay có mệnh giá nhỏ nhất, lớn nhất ?*  - Nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động.  - Dẫn dắt HS vào bài học: *Tiền là tài sản quý giá của mỗi cá nhân nên cần phải biết quý trọng và sử dụng hợp lí.****Bài 11: Em quý*** ***trọng đồng tiền****sẽ giúp các em hiểu được những lợi ích của việc tiết kiệm tiền.* | | - Nghe hướng dẫn luật chơi  - Thực hiện  - Quan sát  - *Tờ tiền Việt Nam hiện nay có mệnh giá nhỏ nhất là 100 đồng. Mệnh giá lớn nhất là 500.000 đồng.*  - Nhận xét, đánh giá  - Lắng nghe |
| **2. Khám phá**  **\* Mục tiêu:**  **-** Nêu được vai trò của tiền.  **-** Biết vì sao phải quý trọng đồng tiền.  **-** Biết bảo quản và tiết kiệm tiền, mua sắm quần áo, đồ dùng đồ chơi, quà bánh…đúng mức, phù hợp với hoàn cảnh gia đình..  **\*Cách tiến hành:** | | |
| ***Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi***  - Mời HS nêu yêu cầu, thảo luận nhóm đôi, quan sát tranh trong SGK từ tranh 1 đến tranh 3, đọc thông tin và trả lời câu hỏi 1.  - Gọi đại diện nhóm trình bày  *a. Các nhân vật trong tranh đang sử dụng tiền để làm gì ?*  - Nhận xét, bổ sung, tuyên dương.  - Kết luận: Mục đích sử dụng tiền trong các tranh là để mua các sản phẩm phục vụ nhu cầu cuộc sống. Để giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn. Để phục vụ nhu cầu giải trí.  *b. Em hãy nêu vai trò của tiền ?*  - Yêu cầu HS suy nghĩ trả lời câu hỏi 2 (cả lớp)  - Nhận xét, kết luận: Tiền rất quan trọng trong cuộc sống. Tiền là một phương tiện trao đổi đa năng để đơn giản hóa thương mại. Tiền giúp ổn định tài chính, không bị áp lực về kinh tế. Tiền cho chúng ta một cuộc sống tốt hơn, được ăn ngon, mặc đẹp, mang đến chất lượng cuộc sống tốt nhất, sự hạnh phúc và yên ấm.  ***Hoạt động 2: Đọc thông tin và trả lời câu hỏi***  - Gọi HS đọc thông tin 1,2 tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi  *a. Theo em, đâu là những khó khăn của người lao động khi kiếm tiền?*  b. Vì sao em phải quý trọng đồng tiền ?  - Mời đại diện các nhóm nhận xét.  - Chốt nội dung: Trong cuộc sống để kiếm được đồng tiền con người đã đổ bao nhiêu mồ hôi công sức, khó khăn, vất vả. Vì vậy chúng ta phải biết quý trọng đồng tiền | | - HS nêu  - Thực hiện  **-** Các nhân vật trong tranh đang sử dụng tiền để:  - Tranh 1: Hai bố con cậu bé sử dụng tiền để mua xe đạp.  - Tranh 2: Cậu học sinh biếu ông cụ tiền để mua đồ ăn.  - Tranh 3: Hai bố con cậu bé dùng tiền để mua vé xem phim.  - Nhận xét, đánh giá  - Vai trò của tiền: Dùng để trao đổi hàng hóa.  - Tiền giúp con người mua được thức ăn, nước uống, các đồ dùng phục vụ cho sinh hoạt cá nhân.  - Tiền giúp con người chi trả cho các dịch vụ vui chơi, giải trí.  - Tiền giúp con người chi trả cho các dịch vụ sức khỏe của bản thân và của gia đình, giúp đỡ người khác khi cần thiết.  - Nhận xét, đánh giá  - Lắng nghe  - Thực hiện, chia sẻ trong nhóm, trước lớp.  - Theo em, những khó khăn của người lao động khi kiếm tiền là: khó khăn về điều kiện thời tiết,  thời gian.  - Vì: kiếm được đồng tiền rất khó khăn, vất vả.  - Nhận xét, đánh giá  - Lắng nghe. |
| **3. Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu. (nhóm đôi)**  - Yêu cầu HS quan sát tranh 1,2,3,4 và trả lời câu hỏi trong nhóm  *a. Em hãy lựa chọn hình ảnh phù hợp với việc biết bảo quản, tiết kiệm tiền.*  *b. Em hãy kể thêm các cách khác để bảo quản, tiết kiệm tiền.*  - GV chốt nội dung, tuyên dương.  -Cho hs xen vi deo Giá trị đồng tiền  <https://youtu.be/2ytKINscuxY> | | - Thực hiện  - Hình ảnh 4 phù hợp với việc biết bảo quản, tiết kiệm tiền  - Em sẽ tận dụng những trang giấy trắng của cuốn vở năm ngoái không dùng đến nữa để làm giấy nháp.  - Mỗi khi nhận được lì xì tết, em sẽ bỏ lợn tiết kiệm.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe.  - Xem và rút ra bài học cho bản thân |
| **3. Luyện tập, thực hành**  **\* Mục tiêu:**  - Thể hiện rõ thái độ đồng tình hay không đồng tình tôn trọng tiền, tiết kiệm tiền bằng những lời nói việc làm cụ thể phù hợp.  - Nhắc nhở bạn bè, chi tiêu tiết kiệm.  **\*Cách tiến hành:** | | |
| **1: Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm dưới đây ? vì sao ? (nhóm 4)**  - Gọi HS đọc yêu cầu và các việc làm  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm  - Gọi HS nêu kết quả  - Em đồng tình với việc làm nào? Vì sao?  - Gọi đại diện nhóm nhận xét  - Kết luận: Không đồng tình với tình huống a,b,c. Các bạn đã biết quý trọng đồng tiền được thể hiện thông qua tình huống e,g.  **2: Bày tỏ ý kiến (nhóm đôi)**  **-** Gọi HS đọc yêu cầu và các việc làm  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm  - Gọi HS nêu kết quả  - Em đồng tình với việc làm nào? Vì sao?  **-** Gọi đại diện nhóm nhận xét  - Kết luận: Quý trọng đồng tiền chính là việc sử dụng hợp lí, bảo quản và tiết kiệm. Trẻ em chưa làm ra tiền càng cần phải quý trọng đồng tiền hơn.  **3. Xử lý tình huống (Nhóm 4)**  - Yêu cầu HS thực hiện nhóm 4 xử lý các tình huống 1, 2, 3 theo nhiều hình thức khác nhau.  - Chia nội dung thảo luận:  + Nhóm 1 + 2: Tình huống 1  + Nhóm 3 + 4: Tình huống 2  + Nhóm 5 + 6: Tình huống 3  - Gọi đại diện các nhóm trả lời  - Câu hỏi tình huống 1: Em sẽ khuyên Hùng như thế nào ?  - Câu hỏi tình huống 2: Em sẽ khuyên Kim như thế nào ?  - Câu hỏi tình huống 3: Em sẽ làm gì trong trường hợp này ?  **­**  - Gọi đại diện nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Nhận xét  **- Cho hs xem video “ Đồng tiền đi liên khúc ruột”** [**https://youtu.be/S679vqVSjsk**](https://youtu.be/S679vqVSjsk) | | - 1,2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm  - Thực hiện nhóm đôi thảo luận, chia sẻ trong nhóm  - Theo dõi đối chiếu đáp án  **a**. Không đồng tình vì hành vi của Hoa là đang phá hoại tiền của.  **b.** Không đồng tình vì Nam chưa biết quý trọng giá trị của tiền.  **c.** Không đồng tình vì Ngọc chưa biết sử dụng tiền đúng chỗ và hợp lí.  **e,g.** Đồng tình vì các bạn đã biết quý trọng đồng tiền của bố mẹ.  - Nhận xét, đánh giá  - Tiếp thu  - 1,2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm  - Thực hiện nhóm đôi thảo luận  - Theo dõi đối chiếu đáp án  - **a,b,c:** đồng tình vì quý trọng đồng tiền được thể hiện thông qua việc sử dụng hợp lí, bảo quản và tiết kiệm tiền.  **d:** Không đồng tình vì trẻ em chưa làm ra tiền thì cần phải biết quý trọng đồng tiền hơn.  - Nhận xét, đánh giá  - Lắng nghe  - Thực hiện thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm trả lời  - Em sẽ khuyên Hùng không nên làm như thế vì sẽ rất lãng phí và mục đích sử dụng tiền không chính đáng. Hùng nên  dùng số tiền đó để mua sách vở, đồ dùng học tập.  - Em sẽ khuyên Kim không nên xin mẹ mua bộ khác. Vì mẹ đã cất công mua đồ mới cho mình, dù chưa thích lắm nhưng cũng nên sử dụng để mẹ vui. Còn nếu bỏ đi thì sẽ rất lãng phí.  - Trong trường hợp này, em sẽ: đưa cho mẹ xem 2 cái mũ mà mình có và nói với mẹ không cần phải mua thêm mà sẽ sử dụng một trong hai cái cũ.  - Nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe  -Xem và rút ra bài học cho bản thân |
| **4. Vận dụng.**  **\*Mục tiêu:**  - Củng cố kiến thức bài “Em quý trọng đồng tiền”  - Học sinh vận dụng được kiến thức vừa học và kinh nghiệm thực tiễn để giải quyết những tình huống và việc làm liên quan đến bài học.  **\*Cách tiến hành:** | | |
| - Thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi 1, 2  - Em hãy sư tầm và kể một câu chuyện về quý trọng tiền.  -Chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để bảo quản, tiết kiệm tiền.  **-**  Hướng dẫn HS tâm sự, nói chuyện với bố mẹ để hiểu thêm về sự vất vả khi kiếm tiền.  - Nhận xét, tuyên dương | - Tự thực hành, chia sẻ trước lớp  **Câu hỏi 1.** Kể một câu chuyện về quý trọng tiền: Ba năm rồi, em không thấy Hà có một bộ áo quần mới nào, em hỏi thì bạn ấy trả lời: "Nhà tớ nghèo lắm, bố mẹ tớ phải vất vả kiếm tiền mới đủ lo bữa cơm cho ba chị em tớ. Tớ không muốn xin bố mẹ mua đòo mới vì như thế sẽ tạo thêm gắng nặng cho bố mẹ. Với lại, áo quần cũ của tớ vẫn còn tốt, vẫn còn mặc lại được. "  **Câu hỏi 2.**Chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để bảo quản, tiết kiệm tiền:  - Mỗi lần được người lớn cho tiền, em sẽ bỏ vào lợn tiết kiệm.  - Những đồ dùng còn dùng được thì em sẽ không đòi bố mẹ mua cái mới.  - HS lắng nghe.  -Tự thực hành | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**Thứ Ba ngày 26 tháng 3 năm 2024**

**BÀI VIẾT 1: VIẾT BÁO CÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

Hiểu mục đích của báo cáo, những việc cần làm để viết báo cáo, mẫu và nội dung báo cáo. Bước đầu biết tổ chức cho các bạn thảo luận, ghi vắn tắt kết quả thảo luận để chuẩn bị báo cáo.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

NL giao tiếp và hợp tác (biết tổ chức và tham gia thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (độc lập suy nghĩ và nêu được ý kiến của bản thân)Góp phần bồi dưỡng PC trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Máy tính, máy chiếu

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **a. Mục tiêu:** Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. | |
| 1. **Cách tiến hành**  * Giới thiệu bài:   Ở 2 tiết học trước, các em đã học câu chuyện *Chiến công của những du kích nhỏ*. Trong truyện, bạn Lượt là đội trưởng được cử về chiến khu để báo cáo với bác Nhã về hoạt động của Đội du kích thiếu niên. Trong tiết này, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em học cách làm báo cáo như nhân vật Lượt nhé! | * Lắng nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC MỚI**  **a. Mục tiêu:** Hiểu mục đích của báo cáo, những việc cần làm để viết báo cáo, mẫu và nội dung báo cáo. | |
| **b. Cách tiến hành**  **1. HĐ 1: Nhận xét**  **1.1. Tìm hiểu việc chuẩn bị báo cáo (BT1)**   * Mời 1 HS đọc yêu cầu BT1. * Mời 2 – 3 HS nối tiếp nhau đọc bài Chiến công của những du kích nhỏ. * Yêu cầu HS độc lập suy nghĩ để trả lời câu hỏi BT 1.   - Mời 2 - 3 HS báo cáo kết quả:  - Mời HS nhận xét.  - GV thống nhất kết quả và chiếu lên màn hình.  **1.2 Tìm hiểu mẫu báo cáo**  - Mời 1 HS đọc BT2.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - Tổ chức cho vài nhóm báo cáo kết quả.  - Mời HS nhận xét, đánh giá.  - Giáo viên thống nhất kết quả.  **2. Hoạt động 2: Rút ra bài học**  **-** Gợi mở bằng các câu hỏi:  **+** Báo cáo là gì?  + Báo cáo có mấy phần, đó là những phần nào?  + Mỗi phần báo cáo có những thông tin gì?   * Chốt lại kiến thức, chiếu lên màn hình. | * 1 HS đọc BT 1; cả lớp đọc thầm theo. * 2 – 3 HS nối tiếp nhau đọc bài Chiến công của những du kích nhỏ, cả lớp đọc thầm theo. * Độc lập suy nghĩ để trả lời câu hỏi BT 1. * 2 - 3 HS báo cáo kết quả:   a) Bạn Lượt cần báo cáo công việc với bác Nhã (phụ trách Đội. b) Bạn ấy báo cáo để bác Nhã biết được kết quả công việc của Đội du kích thiếu niên.  c) Bạn ấy phái đến các hòm thư bí mật lấy thông tin về kết quả công việc của các tổ, sau đó tổng hợp kết quả công việc của Đội để chuẩn bị báo cáo.  - HS tham gia nhận xét ý kiến của bạn.   * 1HS đọc, cả lớp đọc thầm. * HS tiến hành thảo luận. * Đại diện các nhóm báo cáo. * HS nhận xét. * Trả lời lần lượt các câu hỏi:   + Báo cáo là bản tổng hợp tình hình hoặc kết quả thảo luận, kết quả công việc... của một cá nhân hay tập thể.  + Bản báo cáo cần có 3 phần: phần đầu (tên tổ chức hoặc quốc hiệu và tiêu ngữ, địa điểm và thời gian làm báo cáo, lên báo cáo, người báo cáo, người nhận báo cáo), phần nội dung, phần cuối (chữ kí và họ tên người báo cáo) |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Bước đầu biết tổ chức cho các bạn thảo luận, ghi vắn tắt kết quả thảo luận để chuẩn bị báo cáo. | |
| 1. **Cách tiến hành**  * Mời HS đọc yêu cầu BT1. * Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4. * Hướng dẫn HS làm việc cá nhân, ghi vào VBT kết quả thảo luận. * Mời đại diện các nhóm nêu ý kiến. * Nhận xét, hướng dẫn HS sửa bài. | * 1HS đọc yêu cầu. * Thảo luận nhóm. * Điền vắn tắt kết quả thảo luận vào VBT. * Các nhóm trình bày. * Nhận xét, sửa bài. |
| 1. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** | |

**TRỪ CÁC PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ** ( tiết 2)

I **Yêu cầu cần đạt**:

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết vận dụng trừ hai phân số khác mẫu số để giải bài toán có lời văn

**2. Năng lực chung:**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện các phép tính trừ phân số khác mẫu số

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Vận dụng cách thực hiện phép tính trừ phân số khác mẫu số trong tình huống thực tiễn.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn cách thực hiện phép tính trừ hai phân số khác mẫu số trong thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. **Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên:

- Phương pháp dạy học:Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm. Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề

- Đồ dùng dạy học: SGK, bộ đồ dùng dạy học toán, tranh ảnh SGK

2. Học sinh: SGK, Vở toán

III.**Các hoạt động dạy học chủ yếu**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của họcsinh |
| 5’  30’  5’ | 1.Hoạt động mở đầu: khởi động, kết nối  \*Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú, vui vẻ trước khi vào bài học  \*Cách tiến hành: Chơi trò chơi “ Bắn tên”  - GV bổ sung, kết nối bài: Trừ hai phân số khác mẫu số (tt)  2.Hoạt động luyện tập thực hành:  \*Mục tiêu: HS biết vận dụng quy tắc trừ hai phân số khác mẫu số để giải bài toán có lời văn.  \*Cách tiến hành:  - Gọi HS nhắc lại quy tắc Trừ hai phân số khác mẫu số  Bài 3: - Gọi HS đọc đề toán  - HDHS phân tích đề:  + Bài toán cho biết gì?    + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài  - Cho HS xung phong trình bày bài giải  Bài 4: - Cho HS đọc đề toán  b. Em đã dành bao nhiêu phần thời gian một ngày để học? Thời gian cho các hoạt động khác là bao nhiêu phần một ngày?  - GV bổ sung và giáo dục: Trong cuộc sống ngoài thời gian học ra, các em còn phải biết giúp đỡ gia đình và tham gia các hoạt động khác.  4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm  \*Mục tiêu: -Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn  \*Cách tiến hành:  - Nhắc lại kiến thức vừa học  - Muốn trừ hai phân số khác mẫu số ta làm thế nào?  - Nhận xét, dặn dò  - Chuẩn bị bài sau | - LPHT cho lớp khởi động  - Nêu quy tắc trừ hai phân số khác mẫu số  - Tính  - Lớp nhận xét  - Nêu  - Đọc  - Ngày thứ nhất sửa được  đoạn vỉa hè. Ngày thứ hai sửa được  đoạn vỉa hè.  - Ngày thứ nhất sửa nhiều hơn ngày thứ hai bao nhiêu phần đoạn vỉa hè.  Bài giải  Ngày thứ nhất sửa nhiều hơn ngày thứ hai số phần đoạn vỉa hè là:  - ( đoạn vỉa hè)  Đáp số:  đoạn vỉa hè  - Thảo luận tương tác theo nhóm, đại diện nhóm trình bày bài giải  a. Thời gian ngủ của bạn Dũng chiếm số phần trong một ngày là:  ( ngày)  Đáp số:  ngày  - LPHT cho lớp tương tác cùng các bạn  - Lớp nhận xét  - HS nêu  - HS nêu |

Điều chỉnh sau tiết dạy: ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**BÀI 20: MỘT SỐ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾ DINH DƯỠNG**

**VÀ CÁCH PHÒNG TRÁNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*\* Sau khi học xong bài này, HS sẽ:*

**1. Về năng lực khoa học tự nhiên:**

\* Về nhận thức khoa học tự nhiên:

- Nêu được tên , dấu hiệu chính và nguyên nhân của một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh:

- Liên hệ được vai trò của dinh dưỡng trong đời sống thực tiễn.

\* Về vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học.

- Thực hiện một số việc làm để phòng tránh một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và vận động mọi người trong gia đình cùng thực hiện.

**2. Về năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu vai trò của dinh dưỡng đối với cơ thể.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận, đóng vai trong các hoạt động nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trình bày được bệnh, nguyên nhân cách phòng tránh liên quan đến dinh dưỡng trong tình huống cụ thể .

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức sức khỏe. Tranh luận khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**

* Sách giáo khoa
* Laptop, màn chiếu ( hình ảnh trong sách)

1. **Học sinh**

* Sách giáo khoa
* Vở bài tập Khoa học 4

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1: Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng** | |
| **A. MỞ ĐẦU**  **\* Mục tiêu**  - Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học. | |
| **\* Cách tiến hành**  **- GV hỏi:** Sáng nay, em đã ăn gì trước khi vào học? Em có nhận xét gì về bữa ăn sáng nay?  ***-GV:*** Bữa ăn sáng nói chung và các bữa ăn khác nói chung có vai trò rất lớn đối với cơ thể của mỗi người. Nó cung cấp dinh dưỡng giúp cơ thể ta lớn lên, khỏe mạnh… . Nếu ta ăn thiêu hoặc thừa thì có tác hại gì? chúng mình cùng vào bài học ngày hôm nay để tìm hiểu.  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại*.* | * - 3 HS trả lời. HS nghe, nhận xét.   - Chú ý lắng nghe và nhắc lại. |
| **B. KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  ***Hoạt động 1: Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng.***  **\* Mục tiêu:**  - Nêu được dấu hiệu chính của một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng. | |
| **\* Cách tiến hành:**  ***\* Bước 1: Làm việc theo nhóm 2***  - GV yêu cầu mỗi nhóm : Nêu tên và dấu hiệu chính của các bệnh liện quan dến dinh dưỡng hình 1 ,hình 2 và hình 3 trang 83  **\* Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày các loại bệnh ở từng hình.  - GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày dấu hiệu các loại bệnh ở từng hình.  - GV yêu cầu nhóm khác nhận xét.  -GV nhận xét- chốt ý- tuyên dương.  **C. LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **\* Bước 3: Làm việc nhóm**  - GV yêu cầu đọc to mục em có biết trang 84  - GV yêu cầu HS thực hành đo cân nặng và chiều cao ghi số lượng trong bảng biểu .   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | Cân nặng ( kg) | | | Ciều cao( cm) | | | |  | Số bạn nhẹ cân | Số bạn có cân nặng trung bình | Số bạn béo phì | Số bạn thấp còi | Số bạn có chiều cao trung bình | Số bạn bị quá cao | | Nữ |  |  |  |  |  |  | | Nam |  |  |  |  |  |  |   **\* Bước4: Làm việc cả lớp**  - GV gọi HS trình bày  \* **Lưu ý**: Không nêu tên bạn.  -GV chốt ý  -Nêu một số bệnh khác liên quan đến dinh dưỡng và dấu hiệu của bệnh đó?  -GV chốt nội dung : | - Chú ý thảo luận và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.  HS trình bày.  -Hình 1: Bệnh suy dinh dưỡng và thấp còi.  -Hình 2: Bệnh thiếu máu sắt.  -Hình 1: Bệnh thừa cân, béo phì.  -Bệnh suy dinh dưỡng và thấp còi: Chiều cao thấp, nhẹ cân.  -Bệnh thiếu máu sắt: Hoa mắt, chóng mặt, da nhợt nhạt, xanh xao, tê lạnh chân, tay; khó thở  -Bệnh thừa cân, béo phì: Mập , thừa cân.  -HS nhận xét  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe.  -HS thực hành nhóm nam và nữ.  -2 HS báo cáo. Nhận xét   * HS trình bày cá nhân.   + Bệnh còi xương: Xương giòn mểm yếu, dị tật xương do thiếu can xi, vi ta min D và kẽm.  + Bệnh khô mắt hoặc quáng gà: Mắt nhìn kém, mắt khô dẫn đến nhiễm trùng mãn tính do thiếu Vi –ta-min –A.  +Bệnh bướu cổ: Trẻ bị còi cọc, suy tuyến giáp dẫn đến đần độn, tâm lí phát triển chậm do thiếu I- ốt.  +Bệnh tê phù: Thiếu vi-ta-min-B1.  + Bệnh Scorbut: Chảy máu chân răng, viêm lợi do thiếu vi-ta-min C. |
| **Tiết 2:**  **Nguyên nhân gây ra một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và cách phòng tránh**. | |
| 1. **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**   **Hoạt động 2 : Nguyên nhân gây ra một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và cách phòng tránh.**  \* Mục tiêu:  - Nêu được nguyên nhân và cách phòng tránh một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng.  - Thực iện được một số việc để phòng tránh số bệnh liên quan đến dinh dưỡng. | |
| **Cách tiến hành:**  **\* Bước 1: Làm việc nhóm đôi**  - GV yêu cầu 2 HS hỏi đáp về nguyên nhân và cách phòng tránh các bệnh : Suy dinh dưỡng thấp còi; thiếu máu sắt; thừa cân béo phì (trang 84 và 85 )  **\* Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV yêu cầu 2 HS trình bày về nguyên nhân và cách phòng tránh các bệnh : Suy dinh dưỡng thấp còi; thiếu máu sắt; thừa cân béo phì (trang 84 và 85 )  - GV nhận xét; chốt nội dung. Hỏi thêm  ? Trong các bệnh: Suy dinh dưỡng thấp còi; thiếu máu sắt; thừa cân béo phì bệnh nào có nguyên nhân do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng.  ? Em cần làm gì để phòng tránh các bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng?  . | - HS thực hiện hỏi đáp.  - HS trình bày, nhận xét bổ sung.  -HS trả lời :  + Bệnh do thiếu chất dinh dưỡng: Suy dinh dưỡng thấp còi; thiếu máu sắt.  + Bệnh do thừa chất dinh dưỡng: thừa cân béo phì.  + Ăn uống điểu độ, cân bằng phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn thực phẩm an toàn thường xuyên vận động, luyện tập thể dục thể thao…. |
| ***LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG***  ***Tiết 3***  ***Hoạt động 3: Chơi trò chơi: “ Chọn thức ăn”***  **\* Mục tiêu:**  Củng cố kiến thức cách phòng tránh một số bệnh do thiếu chất đến dinh dưỡng. | |
| **\* Cách tiến hành:**  -Giáo viên chia lớp thành 2 đội để chơi dựa vào kiến thức đã học ở tiết 1 và 2. Đội 1 nêu tên bệnh thi đội 2 nêu cách phòng tránh và ngược lại.  - Cho HS chơi thử  - GV cho HS thi nhiều lượt; GV nhận xét tuyên dương qua từng lượt chơi. | -HS lắng nghe  -HS chơi mỗi lượt 4 - 5 HS / đội.  VD   |  |  | | --- | --- | | Tên bệnh  (Đội 1) | Biện pháp  phòng tránh  (Đội 2) | | Thiếu máu sắt | Ăn thêm rau | | Béo phì | Tập thề dục | | Bướu cổ | Ăn muối I ốt | | …. | ……. | |
| \***Hoạt động 4: Thực hành các bước vận động mọi ngườitrong gia đình thực hiện phòng tránh một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng**.  **\* Mục tiêu:**  Vận động mọi ngườitrong gia đình cùngthực hiện phòng tránh một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng. | |
| **Cách tiến hành:**  **\* Bước 1: Làm việc cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu SKG trang 86.  - GV yêu cầu HS hoàn thành câu 6 bài 20 trong vở BT.  - Gợi ý:  +Chọn một bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng.  +Chuẩn bị các thông tin về bệnh đó theo gợi ý.  . Tên bệnh.  . Dấu hiệu bệnh.  . Nguyên nhân gây bệnh  .Cách phòng tránh.  .Thói quen ăn uống, làm việc, nghỉ ngơi cần thay đổi của các thành viên trong gia đình.  .Tuyên truyền các thông tin đã chuẩn bị đền người thân trong gia đình.  **\* Bước 2: Làm việc nhóm**  - GV chia theo nhóm 4  - Yêu cầu học sinh tập tuyên truyền các thông tin đã chuẩn bị.  **\* Bước 3: Làm việc cả lớp**  - Yêu cầu đại diện nhóm tuyên truyền các thông tin đã chuẩn bị trước lớp.  -GV nhận xét, đánh giá chung. | - HS đọc.  -HS thực hiện  -HS thực hiện, nhận xét, bổ sung  -HS thực hiện, nhận xét, bổ sung |
| ***Tiết 4***  ***Hoạt động 5 : Đóng vai*** | |
| **\* Mục tiêu:**  Vận động phòng tránh một số bệnh suy dinh dưỡng thấp còi và bệnh thừa cân, béo phì. | |
| Cách tiến hành:  **\* Bước 1: Làm việc nhóm 4.**  - GV yêu cầu HS đọc 2 tình huống cần thực hiện. (Trang 86)  1. Em của Lan hay đi học muộn nên không kịp ăn sáng trước khi đi học. Em thường không ăn hết phần ăn bữa trưa và buổi tối.  + Điều gì xảy ra với em của Lan nếu tình trạng này kéo dài?  + Nếu là Lan em sẻ làm gì để giúp đỡ em mình?  2. Em của An đang có dấu hiệu thừa cân béo phì nhưng lại rất thích ă bành kẹo và đồ ăn chiên, rán. Nếu là An em cần làm gì để giúp đỡ em của mình phòng tránh bệnh thừa cân béo phì?  **\* Bước 2: Làm việc cả lớp**  - Yêu cầu đại diện nhóm đóng vai trước lớp.  ( Bốc thăm chọn 1 trong 2 tình huống)  - GV nhận xét, đánh giá chung. Bình bầu nhóm xử lí tinh huồng hay nhất. | -HS lắng nghe  -HS chia nhóm thực hiện theo yêu cầu  ( Đóng vai; luyện tập)  -HS thực hiện, nhận xét, bổ sung |
| **\* Tiếp nối:**  - Khi phát hiện bị thiếu hoặc thừa dinh dưỡng thì em cần làm gì?  - Kể một số loại bệnh liên quan dền chất dinh dưỡng?  -> GV yêu cầu HS đọc nội dung trong kí hiệu con ong trang 86 SGK  **-** Để phòng tránh số bệnh liên quan đến dinh dưỡng em cần làm gì?  -> GV yêu cầu HS đọc nội dung trong logo chìa khóa trang 86 SGK  - GV chốt nội dung. Giáo dục HS  - Dặn dò HS : Thực hiện theo nội dung bài; Xem trước bài; Phòng tránh đuối nước. | - HS trả lời  - HS trả lời  - HS đọc  - HS trả lời  - HS đọc  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Ôn tập bài hát: *Ước mơ***

**Nghe nhạc: *Những người đấu bò***

**1.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Phát triển năng lực âm nhạc:**

- Biết hát thuần thục bài hát và thể hiện sắc thái mềm mại, uyển chuyển , biết hát kết hợp gõ đệm. Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.

- Biết vận động phụ họa theo bài hát

- Nghe bản nhạc *Những người đấu bò* kết hợp vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.

***2. Năng lực chung và phẩm chất:***

***- Về năng lực chung****:*Góp phần phát triểnnăng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân khi thể hiện nhạc cụ ứng dụng bài hát); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động  cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp ); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động biểu diễn).

***- Về phẩm chất:*** Góp phần giáo dục học sinh thể hiện tình yêu quê hương đất nước, yêu cuộc sống tươi đẹp.

         - Biết nuôi dưỡng những ước mơ, khát vọng trong những năm tháng tuổi thơ.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

**Chuẩn bị của GV**

         - Chơi đàn và hát trôi chảy, thuần thục bài *Ước mơ.*

         - Tập một số động tác vận động cho bài *Ước mơ* và bản nhạc *Những người đấu bò*.

        - Video bản nhạc *Những người đấu bò*.

**Chuẩn bị của HS**

Có một trong số các nhạc cụ gõ như: thanh phách, trống nhỏ, song loan, tem-bơ-rin, trai-en-gô, chuông, ma-ra-cát, hoặc nhạc cụ gõ tự làm.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động *(khoảng 5 phút****)*  ***Mục tiêu****: Tạo hứng thú cho HS trong giờ học,kết nối bài mới* | |
| **Cách tiến hành**  GV mở nhạc cho học sinh hát bài Ước mơ  Nhận xét và để tìm hiểu kĩ hơn về bài hát thì ta đi vào ôn tập bài hát | **Hoạt động  cả lớp**  Học sinh hát kết hợp nhún theo nhịp bài hát Ước mơ |
| **2. Khám phá và luyện tập**  **Nội dung 1: Ôn tập bài hát Ước mơ**  **Mục tiêu:** - *Biết hát thuần thục bài hát và thể hiện sắc thái mềm mại, uyển chuyển , biết hát kết hợp gõ đệm. Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.*  *- Biết vận động phụ họa theo bài hát* | |
| **Cách tiến hành**  - GV cho HS nghe bài hát *Ước mơ.*  - GV cho HS hát cùng nhạc đệm 1-2 lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái.  + GV hướng dẫn HS tập cách hát nối tiếp.  - GV nhận xét tuyên dương    + GV hướng dẫn HS tập hát đối đáp:    + GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động   |  |  | | --- | --- | | **Câu hát** | **Động tác** | | *Gió vờn cánh hoa bay dưới trời,*  *đàn bướm xinh dạo chơi.* | Hai tay đưa lên cao, đưa sang hai bên.  Hai tay dang rộng làm động tác bướm bay. | | *Trên cành cây chim ca líu lo,*  *như hát lên bao lời mong chờ.* | Hai tay chụm lên miệng như chim hót.  Hai tay đan chéo trước ngực. | | *Em khao khát ước mơ khắp nơi bình yên,*  *cuộc sống tươi đẹp thêm.* | Hai tay đan chéo vào nhau đưa từ trong ra ngoài ngang ngực  Áp hai cổ tay vào nhau trước ngực nghiêng trái và phải. | | *Cho đàn em tung tăng múa ca,*  *trong nắng xuân tô đẹp muôn nhà.* | Tay trái đưa lên cao, tay phải ngang ngực hai bàn tay cuộn từ ngoài vào trong và làm tương tự với tay phải.  Hai tay đưa lên cao rung bàn tay. |   - GV cho HS tập biểu diễn bài hát theo hình thức cá nhân, theo cặp hoặc nhóm | **Hoạt động cả lớp**  Học sinh lắng nghe  Học sinh hát theo nhạc đệm và tập lấy hơi, thể hiện sắc thái  Học sinh thực hiện theo hướng dẫn.  -Học sinh hát nối tiếp theo tổ   |  |  | | --- | --- | | **Người hát** | **Câu hát** | | Tổ 1 | *Gió vờn cánh hoa bay dưới trời, đàn bướm xinh dạo chơi.* | | Tổ 2 | *Trên cành cây chim ca líu lo, như hát lên bao lời mong chờ.* | | Tổ 3 | *Em khao khát ước mơ khắp nơi bình yên, cuộc sống tươi đẹp thêm.* | | Tổ 4 | *Cho đàn em tung tăng múa ca, trong nắng xuân tô đẹp muôn nhà.* |   - HS thực hiện hát đối đáp   |  |  | | --- | --- | | **Người hát** | **Câu hát** | | HS nam | *Gió vờn cánh hoa bay dưới trời, đàn bướm xinh dạo chơi.* | | HS nữ | *Trên cành cây chim ca líu lo, như hát lên bao lời mong chờ.* | | HS nam | *Em khao khát ước mơ khắp nơi bình yên, cuộc sống tươi đẹp thêm.* | | HS nữ | *Cho đàn em tung tăng múa ca, trong nắng xuân tô đẹp muôn nhà.* |   Học sinh hát đối đáp dưới sự hướng dẫn của giáo viên  Lần 1; Tốp nam- tốp nữ  Lần 2: 1 nam , 1 nữ  Lần 3: 3 nam, 3 nữ  + Học sinh hát kết hợp vận động phụ họa   Lần 1 : Học sinh cả lóp vận động theo sự hướng dẫn của giáo viên  Lần 2: Học sinh vận động theo nhóm, cặp  Lần 3: Học sinh vận động cá nhân trước lớp |
| **2. Nghe nhạc: *Những người đấu bò*** *(khoảng 18 phút)*  ***Mục tiêu:*** - Nghe bản nhạc *Những người đấu bò* kết hợp vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu | |
| ***Cách tiến hành***  - GV giới thiệu ngắn gọn về xuất xứ của bản nhạc.    - GV cho HS nghe bản nhạc lần thứ nhất để trả lời một số câu hỏi ngắn.     - GV cho HS nghe nhạc lần thứ hai, GV hướng dẫn các em nghe kết hợp vỗ tay hoặc gõ đệm, rồi vận động theo tiết tấu. | **Hoạt động cả lớp**  Học sinh biết về bản nhạc: Carmen là vở nhạc kịch nổi tiếng, được sáng tác bởi nhạc sĩ người Pháp là Georges Bizet. Bizet sáng tác vở nhạc kịch này dựa theo tiểu thuyết cùng tên của nhà văn người Pháp là Prosper Merimee. Câu chuyện Carmen kể về những con người sống tại thành phố Sevilla ở Tây Ban Nha, khoảng những năm 1830.  -Học sinh đọc lời giới thiệu và trả lời các câu hỏi:  *Người ta chơi những loại nhạc cụ nào trong bản nhạc?*  *Nhịp độ bản nhạc nhanh hay chậm?*  -Học sinh nghe lại bản nhạc và cảm nhận về bản nhạc.  -Học sinh nghe và kết hợp vỗ tay theo bản nhạc dưới sự hướng dẫn của giáo viên  Đoạn A:  https://lh7-us.googleusercontent.com/8WJX2NrJDE_pHS6ACNkaAUB-S_xoUP3Snu-H4V1yitZfW1bw2VN3qSumPazLvenOQsQMSqLwb_TSsGw6dc0cumZ0i_vZVtj17sDmyJSKd8jWic3dKRQCCK2vpAXZhosYyMqTVP87lfpXguUQOpJygA  1. Vỗ bàn tay phải lên vai  2. Vỗ lưng bàn tay phải vào lòng bàn tay trái  Đoạn B:  https://lh7-us.googleusercontent.com/8WJX2NrJDE_pHS6ACNkaAUB-S_xoUP3Snu-H4V1yitZfW1bw2VN3qSumPazLvenOQsQMSqLwb_TSsGw6dc0cumZ0i_vZVtj17sDmyJSKd8jWic3dKRQCCK2vpAXZhosYyMqTVP87lfpXguUQOpJygA  1. Vỗ bàn tay phải lên vai  2.Vỗ bàn tay trái lên vai  3. Hai tay búng ngón  4. Hai tay búng ngón  Đoạn C:  https://lh7-us.googleusercontent.com/4eCDqRScOBwqkJns8dpyPZK-T6S-0RaZiVKMkdX7kiwMIjiB00y2vAba_8y2zcyjKxzM-M_MDHsgwHYj5s3I7wqkXU1n2z3Z3r-cWNeLJp_f0FFrIniHHRYiT-GDhIYGZUr-S2P0MzWoS9br6VWj0Q  1. Vỗ hai tay xuống đùi  2. Vỗ hai tay xuống đùi  3. Vỗ hai tay  -Học sinh kết hợp vận động nhẹ nhàng theo bản nhạc  Vận động theo tổ, nhóm, cá nhân. |
| ***3.Hoạt động vận dụng , trải nghiệm***  ***Mục tiêu****: biết vận dụng bài học vào cuộc sống* | |
| **Cách tiến hành**  GV yêu cầu học sinh vận động theo cách riêng của mình trên nền nhạc Những người đấu bò  GV nhận xét tiết học | **Hoạt động của cả lớp**  Học sinh thực hiện theo tổ, nhóm, các nhân  -Lắng nghe giáo viên nhận xét tiết học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN: LÊN ĐƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1 Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, kể lại trôi chảy, lưu loát, diễn cảm từng đoạn và toàn bộ câu chuyện; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt...

- Hiểu được ý nghĩa của câu chuyện: Ngợi ca lòng yêu nước, sẵn sàng hi sinh vi đất nước của Hoài Văn Hầu (Trần Quốc Toản) và quân sĩ.

- Lắng nghe bạn kể, biết ghi nhận xét lời kể và ý kiến thảo luận của bạn. Biết trao đổi, thảo luận cùng các bạn để hiểu câu chuyện.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

Nhận biết được các chi tiết, hình ảnh giàu giá trị biểu đạt trong truyện kể.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

NL giao tiếp và hợp tác (biết tổ chức, tham gia thảo luận nhóm, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn). NL tự chủ và tự học (độc lập suy nghĩ để trả lời đúng - CH). Góp phần bồi dưỡng lòng yêu nước cho HS.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Máy tính, máy chiếu

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **a. Mục tiêu:** Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. | |
| 1. **Cách tiến hành**   - Trước khi vào học, chúng mình cùng tham gia trò chơi *Ai nhanh, ai đúng* nhé.  - Đọc câu đố “Ai người bóp nát quả cam / Hờn vua đã chẳng cho bàn việc quân / Phá cường địch, báo hoàng ân / Dựng lên cờ nghĩa xả thân diệt thù”.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ được nghe câu chuyện về người anh hùng trẻ tuổi Trần Quốc Toản. Sau đó, chúng mình cùng trao đổi để tìm hiểu xem , ngoài lòng yêu nước nồng nàn, Trần Quốc Toản còn có những phẩm chất đáng quý nào nữa nhé! | - Giải câu đố: Trần Quốc Toản.   * Nêu nhận xét. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **a. Mục tiêu:**  - Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, kể lại trôi chảy, lưu loát, diễn cảm từng đoạn và toàn bộ câu chuyện; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt...  - Hiểu được ý nghĩa của câu chuyện: Ngợi ca lòng yêu nước, sẵn sàng hi sinh vi đất nước của Hoài Văn Hầu (Trần Quốc Toản) và quân sĩ. | |
| 1. **Cách tiến hành** 2. **HĐ 1: Nghe kể chuyện**   - GV kể lần 1, kết hợp giải nghĩa từ khó (nếu có). Có thể nêu một số câu hỏi định hướng chú ý cho HS.  - GV chỉ tranh, kể lần 2, lần 3 (hoặc chiếu video, nếu có)  **2. HĐ 2: Kể chuyện**  **2.1 Kể chuyện trong nhóm**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu của BT1.  - GV giúp HS hiểu nhiệm vụ:  + Nghe cô (thầy) kể chuyện (hoặc xem video):  + Dựa theo gợi ý câu hỏi dưới mỗi tranh, kể lại đầy đủ câu chuyện.  - HS kể chuyện trong nhóm đôi.  - GV theo dõi giúp đỡ HS thực hiện đúng YC của BT  **2.2. Kể chuyện trước lớp**  - Thi kể từng đoạn.  - Thi kể toàn bộ câu chuyện  - Mời HS nhận xét.  - Khuyến khích HS kể sinh động, biểu cảm. | * Lắng nghe và trả lời câu hỏi.   - Quan sát tranh và lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu của BT 1; cả lớp đọc thầm theo.  - HS kể chuyện theo nhóm đôi.  - 2 nhóm thi kể từng đoạn.  - Nhóm cử đại diện thi.  - Sau mỗi lượt thi, HS cả lớp đánh giá bàng cách giơ thẻ màu đỏ (kể hay), màu xanh (cần kể hay hơn).  - Tuyên dương. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** Hiểu được ý nghĩa của câu chuyện: Ngợi ca lòng yêu nước, sẵn sàng hi sinh vi đất nước của Hoài Văn Hầu (Trần Quốc Toản) và quân sĩ. | |
| 1. **Cách tiến hành:**   **HĐ: Trao đổi về câu chuyện**  - Mời HS đọc BT2.  - Giao nhiệm vụ cho HS thảo luận theo các CH.  - Cho HS báo cáo kết quả bằng cách vấn đáp giữa các nhóm.  - Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, mời các HS khác góp ý.  - GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp đề HS hiểu đúng  - Em thích điều gì ở nhân vật Hoài Văn Hầu?  - Trong tiết học. GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS ghi chép. | - 1 HS đọc.  - HS báo cáo kết quả.  - Một nhóm nêu câu hỏi và một nhóm trả lời.  - Góp ý.  - Lắng nghe.  - Từng cá nhân HS trả lời. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Thứ Tư ngày 27 tháng 3 năm 2024**

**BÀI ĐỌC 2: EM BÉ BẢO NINH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Góp phần phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1 Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy, diễn cảm toàn bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Biết tra số tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của một số từ ngữ. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện (Ca ngợi lòng dũng cảm của bạn nhỏ trong bài thơ.).

Lồng ghép QPAN: Tinh thần dũng cảm, lòng yêu nước của thiếu niên Việt Nam

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

Nhận biết được các biện pháp nghệ thuật, các chi tiết, hình ảnh giàu giá trị biểu tự trong bài thơ.

**2.Góp phần phát triển các năng lực chung và phân phẩm chất**

Phát triển NL hợp tác (biết tổ chức và tham gia thảo luận nhóm); NL tự chủ (độc lập suy nghĩ để trả lời đúng các CH). Góp phần bồi dưỡng lòng yêu nước cho HS.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Từ điển tiếng Việt

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **a. Mục tiêu:** Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. | | |
| **b. Cách tiến hành**  - Cho HS quan sát tranh trong SGK và trả lời câu hỏi:  - Tranh vẽ gì? Bạn nhỏ đang làm gì?  - Dẫn lời vào bài: Muốn biết không gian, hoàn cảnh nơi bạn nhỏ đang có mặt có gì đặc biệt và bạn nhỏ đang làm gì trong hoàn cảnh ấy, chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc hôm nay. | | * Quan sát. * Trả lời. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **a. Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy, diễn cảm toàn bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Biết tra số tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của một số từ ngữ. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện | | |
| **b. Cách tiến hành**  **1. HĐ 1: Đọc thành tiếng**   * Giáo viên đọc mẫu kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó. * Hướng dẫn học sinh tập ra từ điển để tìm nghĩa một vài từ. * Tổ chức cho học sinh luyện đọc. | | * Lắng nghe và đọc thầm theo. * Lắng nghe và thực hành tra từ điển. * Luyện đọc theo hướng dẫn. |
| **2. HĐ 2: Đọc hiểu**   * Mời 4 học sinh tiếp nối nhau đọc 5 câu hỏi. * Giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các câu hỏi. * Mời học sinh báo cáo kết quả. * Nhận xét, chốt đáp án. * Mời HS nêu nội dung chính của bài. * Lồng ghép QPAN: Tinh thần dũng cảm, lòng yêu nước của thiếu niên Việt Nam | | * Từng HS lần lượt đọc câu hỏi. * Đọc thầm, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi. * Báo cáo. * Nhận xét, lắng nghe. * 2,3 HS nêu. |
| 1. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: ĐỌC NÂNG CAO**   **a. Mục tiêu:** Đọc diễn cảm toàn bài với giọng đọc phù hợp. | | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV mời HS đọc diễn cảm nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý hướng dẫn HS sử dụng giọng đọc phù hợp với từng khô thơ, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, biết nhấn giọng ở từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.Tìm ý chính của đoạn, xác định giọng đọc phù hợp với từng đoạn.   * Tổ chức thi đọc diễn cảm qua trò chơi Ô cửa bí mật. * Nhận xét, tuyên dương | | * Đọc, xác định được giọng đọc phù hợp với từng khổ thơ. * Thi đọc diễn cảm. * Nhận xét, bình chọn người đọc hay nhất. |
| 1. **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**   **a. Mục tiêu:**   * Củng cố những kiến thức đã học. * Phát triển năng lực ngôn ngữ. Bồi dưỡng lòng yêu nước.   **b. Cách tiến hành** | | |
| * Qua bài thơ, tác giả muốn nói lên điều gì? * Giáo dục HS lòng yêu nước. * Mở cho HS nghe bài hát Em bé Bảo Ninh. | * HS nêu lại nội dung chính của bài. * Nêu những việc làm thể hiện lòng yêu nước. * Lắng nghe | |
| 1. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** | | |

**LUYỆN TẬP (** tiết 1)

I **Yêu cầu cần đạt**:

**1. Năng lực đặc thù**

- Rèn kĩ năng cộng, trừ các phân số khác mẫu số; cộng hoặc trừ một số với một phân số và ngược lại.

**2. Năng lực chung:**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện các phép tính cộng trừ phân số khác mẫu số

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách thực hiện phép tính cộng trừ phân số khác mẫu số trong thực tiễn.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn cách thực hiện phép tính cộng trừ hai phân số khác mẫu số trong thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm

II. **Đồ dùng dạy học:**

1.Giáo viên:

- Phương pháp dạy học:Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm. Nêu vấn đề, giảiquyết vấn đề

- Đồ dùng dạy học: SGK, bộ đồ dùng dạy học toán.

2. Học sinh: SGK, Vở toán

III.**Các hoạt động dạy học chủ yếu**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của họcsinh |
| 5’  30’  5’ | 1.Hoạt động mở đầu: khởi động, kết nối  \*Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú, vui vẻ trước khi vào bài học  \*Cách tiến hành: Chơi trò chơi  - GV bổ sung, kết nối bài học: Luyện tập  2.Hoạt động luyện tập thực hành:  \*Mục tiêu: HS thực hiện được cách cộng hoặc trừ hai phân số khác mẫu số  \*Cách tiến hành:  Bài 1: Tính  - Nêu quy tắc cộng và trừ hai phân số khác mẫu số  - Cho các nhóm thảo luận làm bài  - GV nhận xét bổ sung  Bài 2: - Gọi HS nêu yêu cầu  - Bài toán yêu cầu chúng ta làm mấy việc? Đó là việc gì?  - GV lưu ý: +Chúng ta cần rút gọn để có phân số tối giản.  + Quy đồng mẫu số các phân số  + Cộng hoặc trừ hai phân số cùng mẫu số.  - GVHD:  - Yêu cầu HS làm các bài còn lại  - GV bổ sung và cho HS nêu lại  + Cách rút gọn phân số  + Cách quy đồng mẫu số  + Cách cộng hoặc trừ hai phân số cùng mẫu số.  Bài 3: Tính ( theo mẫu)  - GV HDHS phân tích mẫu  + Viết số tự nhiên dưới dạng phân số có mẫu số giống như mẫu số của phân số đã cho.  + Cộng hai phân số có cùng mẫu số  a.  Ta có thể viết gọn:  - Gọi HS lên bảng  - GV nhận xét bổ sung  b. Tiến hành tương tự câu a  4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm  \*Mục tiêu: -Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn  \*Cách tiến hành  - Cho HS chia sẻ hôm nay chúng ta học được những gì?  - Nêu cách cộng, trừ hai phân số khác mẫu số?  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài sau | - LPHT cho lớp ôn lại kiến thức  + Nêu cách cộng hai phân số khác mẫu số?  + Nêu cách trừ hai phân số khác mẫu số?  Tính:  Lớp nhận xét  - HS nêu  - LPHT cho lớp tương tác chia sẻ kết quả học tập  a.  b.  c.  d.  e.  g.  - Nêu cách cộng trừ hai phân số khác mẫu số?  Lớp nhận xét.  - Rút gọn rồi tính  -…làm hai việc: Rút gọn; tính  - HS quan sát lắng nghe  - HS làm bài và trình bày nhắc lại các bước thực hiện.  - Lớp nhận xét  - HS nêu  - HS làm bài và nêu cách làm  ;    Lớp nhận xét  - HS làm theo nhóm. LPHT cho lớp tương tác  - HS chia sẻ  - HS nêu |

Điều chỉnh sau tiết dạy: ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Sinh hoạt theo chủ đề: TIẾT KIỆM TRONG SINH HOẠT GIA ĐÌNH**

Ngày dạy: 28/3/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nâng cao ý thức tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- Thiết kế được bảng chỉ dẫn tiết kiệm trong gia đình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Thực hiện được lối sống tiết kiệm trong gia đình bằng các việc làm cụ thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có kế hoạch tham gia tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. Thiết kế được bảng chỉ dẫn tiết kiệm trong gia đình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác, chia sẻ với bạn về lối sống tiết kiệm trong gia đình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết cùng mọi người trong gia đình thực hiện lối sống tiết kiệm .

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh có hành động tốt thể hiện lối sống tiết kiệm trong gia đình bằng việc làm cụ thể.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mở bài hát “Điện năng” – Nhạc và lời Lê Kỳ để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nâng cao ý thức tiết kiệm và biết cách thực hiện những việc làm tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3: Thực hành tiết kiệm trong gia đình (Làm việc nhóm)**  **-** GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và mô tả nội dung các tình huống trong sách giáo khoa trang 78, 79:   |  |  | | --- | --- | | https://lh7-us.googleusercontent.com/2z_rq_7i87PBlQtqWNYkfFoZ2Lj58PR-lh1PAWMSG0z7AtgryOD67bp7HoH5ocOWSCfEJq4HTvIGuqdkUuZQGDUk4lhTAvuNWysURBgxtr2brp9SF-jIpBnoravPblrOrZeKbbD5gIARKSUsnf4Hdw | https://lh7-us.googleusercontent.com/Id_6MbSX74SBmOLj8s6to5JedphSK1whkwYu97gLrkrB_5__re5pplIVcRpiJIyF4tIAcWxnF2aHfE7as_MF7lRHVNZfYCKvgme_Zg1kyn9ZNh3rS3bWs0lzndoIuzzEGCSIcG6iXYSJ1vg0QY36Yw |   - GV chia lớp thành 4 nhóm, nhóm 1, 2 xử lý tình huống 1. Nhóm 3, 4 xử lý tình huống 2:  ***+ Tình huống 1****:* Ban ngày trời rất sáng nhưng Bình vẫn bật nhiều đèn trong nhà. Khi mẹ hỏi thì Bình trả lời: “Con thích bật hết đèn lên cho đẹp ạ!”. Nếu là chị của Bình em sẽ làm gì?  ***+ Tình huống 2:*** Đức nhìn thấy em Thủy lấy rất  nhiều nước rửa tay, tràn ra khắp bàn tay em. Nếu là Đức, em sẽ làm gì?  - GV yêu cầu đại diện các nhóm lên trên bảng đóng vai xử lý tình huống của nhóm mình.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - GV mời các nhóm khác đóng góp ý kiến cho nhóm bạn.  - GV mời một số học sinh chia sẻ về điều bản thân học được sau khi đóng vai xử lý tình huống.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV kết luận: *Trong cuộc sống hàng ngày ở gia đình, các em hãy có những việc làm cụ thể, phù hợp với lứa tuổi để thực hiện tiết kiệm, tránh lãng phí.* | | - Học sinh đọc yêu cầu bài  - HS lắng nghe nhiệm vụ.    - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận đưa ra cách xử lý tình huống, phân vai chuẩn bị lời thoại cho các thành viên.   + Nếu là chị của Bình em sẽ khuyên bảo em trai nên thực hành tiết kiệm điện. Và tắt các thiết bị điện không cần thiết.  + Nếu là Đức em sẽ khuyên bảo em mình nên sử dụng vừa phải lượng nước rửa tay để tránh gây lãng phí.  - Các nhóm đóng vai xử lý tình huống.  - Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - Sau bài học em rút ra được cần phải tiết kiệm hơn trong cuộc sống. Để tránh gây lãng phí.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu: HS thiết kế được bảng chỉ dẫn tiết kiệm trong gia đình. **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 4: Thiết kế bảng chỉ dẫn trong gia đình.**  **-** GV cho học sinh quan sát tranh minh họa bảng chỉ dẫn tiết kiệm trong SGK- Trang 79.  https://lh7-us.googleusercontent.com/gwyn9NAARVGEXRJPKzHqFGQ0vUdeZXYsQEAsd3snTVdOn9IsY-G7ug1hybQgG3pN-ciqhC8kE8sZr7rk0uNBzOFhZpw8EukwgT5VkTFe8_xBQaI0fcg5r04nPk9ipgRrKw20CIv3sekPO64oIwhlRw  - GV mời một số HS nhận xét về ý tưởng trong tranh.  - GV mời HS lấy đồ dùng đã chuẩn bị  **-** GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV phổ biến nhiệm vụ:  + Bằng các nguyên vật liệu đã chuẩn bị như: bìa cứng, giấy, bút, bút mầu,…các em hãy thiết kế bảng chỉ dẫn để nhắc nhở mọi người tiết kiệm khi sử dụng các thiết bị và đồ dùng sinh hoạt gia đình. GV khuyến khích HS trang trí, sáng tạo bảng chỉ dẫn thật sinh động.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - GV tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu bảng chỉ dẫn của mình ở các góc trong lớp học. HS sẽ đi vòng để quan sát bảng chỉ dẫn của các bạn .  - GV mời HS chia sẻ những điều em biết được từ bảng chỉ dẫn của bạn.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV kết luận: *Có rất nhiều cách để giúp các thành viên trong gia đình nâng cao ý thức tiết kiệm trong sinh hoạt hàng ngày. Một trong những cách làm đó là thiết kế bảng chỉ dẫn tiết kiệm và dán vào những vị trí phù hợp để nhắc nhở các thành viên biết tiết kiệm khi sử dụng các thiết bị và đồ dùng sinh hoạt gia đình.* | - HS quan sát tranh.    - HS nhận xét.  - HS trưng bày đồ dùng lên bàn.  - Học sinh đọc yêu cầu bài  - HS nhận nhiệm vụ    - HS thực hành thiết kế bảng chỉ dẫn  - HS Trưng bày bảng chỉ dẫn của mình.  - HS chia sẻ những bảng chỉ dẫn mà mình ấn tượng.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: giới thiệu với người thân bảng chỉ dẫn tiết kiệm trong gia đình mà em đã làm.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học song bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV nhắc HS giới thiệu với người thân bảng chỉ dẫn tiết kiệm trong gia đình mà em đã làm để mọi thành viên cùng thực hiện.  + Dán bảng chỉ dẫn ở các vị trí phù hợp, thuận tiện trong nhà.  - GV nhắc HS vận dụng vào cuộc sống hàng ngày cùng mọi người trong gia đình thực hiện lối sống tiết kiệm phục vụ cho việc học tập và sinh hoạt hàng ngày, tránh lãng phí.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn HS về nhà tập xây dựng bản kế hoạch tiết kiệm của bản thân. | - HS lắng nghe, thực hiện    - HS ghi nhớ.    - HS lắng nghe, thực hiện | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**Thứ năm ngày 28 tháng 3 năm 2024**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ LỰA** CHỌN **TỪ NGỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1 Phát triển năng lực ngôn ngữ**

Biết phát hiện và phân tích cách sử dụng từ ngữ giàu giá trị gợi hình và biểu cảm. Biết lựa chọn từ ngữ phù hợp để viết một đoạn văn ngắn.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

Cảm nhận được cái hay, cái đẹp qua việc sử dụng từ ngữ sáng tạo của tác giả lựa chọn được từ ngữ phù hợp để thể hiện nội dung biểu đạt một cách có hình ảnh, cảm xúc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Biết trao đổi cùng các bạn; chủ động suy nghĩ để đưa ra câu trả lời theo quan điểm của bản thân; tự tin trong giao tiếp. Bồi dưỡng lòng yêu nước, tình yêu thiên nhiên qua các ngữ liệu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Máy tính, máy chiếu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **a. Mục tiêu:** Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. | |
| * Mời HS đọc lại bài thơ Em bé Bảo Ninh. * Nội dung bài thơ là gì? * Giới thiệu bài. | * 2 HS đọc lại bài thơ. * Nêu nội dung bài thơ. * Lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **a. Mục tiêu:**   * Biết phát hiện và phân tích cách sử dụng từ ngữ giàu giá trị gợi hình và biểu cảm. Biết lựa chọn từ ngữ phù hợp để viết một đoạn văn ngắn. * Cảm nhận được cái hay, cái đẹp qua việc sử dụng từ ngữ sáng tạo của tác giả lựa chọn được từ ngữ phù hợp để thể hiện nội dung biểu đạt một cách có hình ảnh, cảm xúc. | |
| **b. Cách tiến hành:**  **1. HĐ 1: Nhận xét về cách lựa chọn từ ngữ (BT, BT2)**  **1.1. Làm BT 1: Đọc khổ thơ và trả lời câu hỏi**  – Mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 1.  – Tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm 4, sử dụng kĩ thuật Khăn trải bàn.  – Tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm BT.  - Nhận xét, chốt đáp án.  **1.2 Làm BT 2: Tìm từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh đoạn văn**  - Mời 1 – 2 HS đọc BT2.  - Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi và báo cáo kết quả.  - Nhận xét, chốt đáp án.  **2. HĐ 2: Viết đoạn văn (BT 3)**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 3.  - GV giao nhiệm vụ:  + Viết một đoạn văn ngắn về hình ảnh người thiếu niên dũng cảm trong bài thơ "Em bé Bảo Ninh”.  + Chọn một từ em thích trong đoạn văn và cho biết từ đó phản ánh đúng cảm nghĩ của em về nhân vật như thế nào.  - Mời 4 đến 5 HS đọc đoạn văn và lí giải từ mình thích nhất trong đoạn văn.  - HS trao đổi, nhận xét, góp ý về bài viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá bài viết của HS. | * Các HS khác đọc thầm.   - Làm việc theo nhóm 4, thảo luận theo yêu cầu.  - Báo cáo, các nhóm nhận xét.  - 1 – 2 HS đọc. Lớp đọc thầm theo.  - Thảo luận và báo cáo.  - Nhận xét.  -1 HS đọc yêu cầu của BT 3, các HS khác đọc thầm theo.  - HS thực hành viết đoạn văn ngắn.  - HS đọc đoạn văn và lí giải từ mình thích nhất trong đoạn văn.  - HS trao đổi, nhận xét, góp ý về bài viết của bạn. |
| 1. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** | |

Tiết139: **LUYỆN TẬP** ( Tiết 2)

I. **Yêu cầu cần đạt**:

**1. Năng lực đặc thù**

- Rèn kĩ năng cộng, trừ các phân số khác mẫu số; cộng hoặc trừ một số với một phân số và ngược lại.

**2. Năng lực chung:**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện các phép tính cộng trừ phân số khác mẫu số

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách thực hiện phép tính cộng trừ phân số khác mẫu số trong thực tiễn.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn cách thực hiện phép tính cộng trừ hai phân số khác mẫu số trong thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm

II. **Đồ dùng dạy học:**

1.Giáo viên:

- Phương pháp dạy học:Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm. Nêu vấn đề, giảiquyết vấn đề

- Đồ dùng dạy học: SGK, bộ đồ dùng dạy học toán; ; hình vẽ SGK

2. Học sinh: SGK, Vở toán

III.**Các hoạt động dạy học chủ yếu**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của họcsinh |
| 5’  36’  4’ | 1.Hoạt động mở đầu: khởi động, kết nối  \*Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú, vui vẻ trước khi vào bài học  \*Cách tiến hành: Chơi trò chơi  GV bổ sung, kết nối bài : Luyện tập  2.Hoạt động luyện tập thực hành:  \*Mục tiêu: Biết thực hiện cộng, trừ các phân số khác mẫu số và vận dụng vào giải toán có lời văn.  \*Cách tiến hành:  Bài 4: Gọi HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài  - Đáp án đúng là D.  - Nêu cách trừ các phân số khác mẫu số?  Bài 5: Gọi HS nêu yêu cầu bài  - Cho HS thảo luận nhóm  -GV bổ sung  - Nêu cách cộng các phân số khác mẫu số.  Bài 6: - Gọi HS đọc yêu cầu  - Muốn giúp Voi tìm được vườn mía chúng ta cần làm gì?  - GV chỉ đường đi trên tranh vẽ theo mũi tên và yêu cầu HS thực hiện  - Cho HS làm việc theo nhóm, nhóm nào hoàn thành trước lên chia sẻ trước lớp  - GV bổ sung và sửa chữa những gì còn sai sót  - Nêu cách cộng, trừ các phân số khác mẫu số  4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm  \*Mục tiêu: -Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn  \*Cách tiến hành  - Cho HS chia sẻ hôm nay chúng ta học được những gì?  - Nêu cách cộng, trừ các phân số khác mẫu số?  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài sau | - LPHT cho lớp ôn lại kiến thức bằng trò chơi “ Bắn tên”  + Muốn trừ hai phân số khác mẫu số ta làm thế nào?  + Muốn cộng hai phân số khác mẫu số ta làm thế nào?  + Nêu cách rút gọn phân số.  + Nêu cách quy đồng mẫu số các phân số?   * Lớp nhận xét   - HS đọc  - HS làm bài và trao đổi cặp cách làm và giải thích lý do chọn đáp án đó.  - Các nhóm nêu kết quả và giải thích  - Nêu  - Nêu yêu cầu  - Thảo luận, tương tác chia sẻ kết quả  Mẹ mua tất cả số ki-lô-gam nguyên liệu là:  (kg)  Đáp số:  kg  - Các nhóm nhận xét  - Nêu  - Đọc và quan sát tranh  -….chúng ta cần thực hiện đúng các phép tính cộng, trừ trên đường đi.  - HS quan sát và thực hiện  - Các nhóm làm việc và tương tác chia sẻ kết quả  -Các nhóm nhận xét  - Nêu  - HS chia sẻ  - Nêu |

Điều chỉnh sau tiết dạy: ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 140 **LUYỆN TẬP CHUNG**

I **Yêu cầu cần đạt**:

1. Kiến thức kĩ năng:

- Ôn tập, củng cố kĩ năng cộng, trừ phân số ( cùng mẫu số hoặc khác mẫu số).

- Nhận biết tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng phân số và bước đầu vận dụng các tính chất đó vào thực hành tính toán.

2. Năng lực:

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa, năng lực giao tiếp và giải quyết vấn đề toán học

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm

II. **Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên:

- Phương pháp dạy học:Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm. Nêu vấn đề, giảiquyết vấn đề

- Đồ dùng dạy học: SGK, bộ đồ dùng dạy học toán

2. Học sinh: SGK, Vở toán

III.**Các hoạt động dạy học chủ yếu**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của họcsinh |
|  | 1.Hoạt động mở đầu: khởi động, kết nối  \*Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú, vui vẻ trước khi vào bài học  \*Cách tiến hành: Chơi trò chơi  - GV bổ sung, kết nối ghi đề: Luyện tập chung  2.Hoạt động luyện tập thực hành:  \*Mục tiêu:- Ôn tập, củng cố kĩ năng cộng, trừ phân số ( cùng mẫu số hoặc khác mẫu số).  - Nhận biết tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng phân số.  \*Cách tiến hành:  Bài 1: Tính  - Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài  - Cho HS xung phong chữa bài và nêu các bước thực hiện  - Nêu cách cộng, trừ các phân số cùng mẫu số.  -Nêu cách cộng, trừ các phân số khác mẫu số.  - Trong biểu thức chỉ có phép cộng, trừ ta thực hiện thế nào?  Bài 2: a. Tính rồi so sánh  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm  - GV nhận xét bổ sung  + Phép cộng hai phân số có đặc điểm gì giống với phép cộng hai số tự nhiên?  + Vậy phép cộng hai phân số có tính chất gì?  - GV đính tấm bìa ghi sẵn tính chất lên bảng: **Khi thực hiện phép cộng hai phân số, ta có thể đổi chỗ các số hạng trong một tổng mà tổng của chúng không thay đổi.**  b. Gọi HS nêu yêu cầu  -Cho HS thảo luận nhóm  -Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng như thế nào?  -Đây chính là tính chất giao hoán của phép cộng hai phân số. Ngoài tính chất giao hoán ra trong phép cộng hai phân số còn có tính chất nào nữa chúng ta cùng đi vào bài tập 3.  - Mời HS đọc yêu cầu câu a.  - Cho các nhóm thảo luận và trình bày  - Phép cộng ba phân số có đặc điểm gì giống với phép cộng ba số tự nhiên.  - Vậy phép cộng ba phân số có tính chất gì?  - GV đính bảng tính chất:  + Khi cộng một tổng hai phân số với phân số thứ ba , ta có thể cộng phân số thứ nhất với tổng của phân số thứ hai và phân số thứ ba.  b. Tìm ví dụ tương tự câu a rồi đố bạn  - GV bổ sung  - Nêu tính chất kết hợp của phép cộng phân số?  4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm  \*Mục tiêu: -Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn  \*Cách tiến hành  - Cho HS chia sẻ hôm nay chúng ta học được những tính chất nào của phép cộng phân số gì?  - Nêu cách cộng, trừ các phân số cùng mẫu số?  - Nêu cách cộng, trừ các phân số khác mẫu số?  - Nêu tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng phân số?  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài sau | - LPHT cho lớp ôn lại kiến thức đã học bằng trò chơi “Bắn tên”  - Nêu quy tắc cộng, trừ hai phân số cùng mẫu số?  - Nêu quy tắc cộng, trừ hai phân số khác mẫu số?  - Lớp nhận xét  - HS làm bài  a.  b.  c.  d.  e. g.  h.  - HS nêu  - Các nhóm thảo luận và trình bày      Vậy  =      Vậy  =  - Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi.  - … tính chất giao hoán.  - HS nêu  -Viết ví dụ tương tự câu a rồi đố bạn thực hiện  - Các nhóm thảo luận và tương tác  ;  - …tổng không thay đổi  - Tính rồi so sánh  (  Ta có:    Vậy: ( =  (  Ta có: (=  =  Vậy ( =  - Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba , ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.  -Phép cộng ba phân số có tính chất kết hợp.  - HS lần lượt nêu  - Các nhóm tìm và đố lẫn nhau      - Các nhóm nhận xét  - Nêu  - HS chia sẻ  - Nêu  - Nêu  - Nêu |

Điều chỉnh sau tiết dạy: ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Bài 17: LỄ HỘI CỒNG CHIÊNG TÂY NGUYÊN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên một số dân tộc là chủ nhân của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên.

- Nêu được vai trò của cồng chiêng trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.

- Mô tả được những nét chính về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.

- Rèn luyện kĩ năng ghi nhớ và sưu tầm các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: tìm hiểu những tranh ảnh, câu chuyện về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số thông tin liên quan đến nội dung bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thể hiện được niềm tự hào dân tộc qua lễ hội Cồng chiêng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS xem video về lễ hội cồng chiêng Tây Nguyên và chia sẻ : *Em ấn tượng nhất với hoạt động nào trong lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên? Vì sao?*  <https://youtu.be/WhQ0sBVwRBo>  - GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.  - GV dẫn dắt HS vào bài học:  Ở tiết học trước các em đã được tìm hiểu về một số dân tộc là chủ nhân của không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên, vai trò của cồng chiêng trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.  Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về những nét chính của lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên qua bài “**Lễ hội cồng chiêng Tây Nguyên (T2)”** | | - HS xem video  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Miêu tả được những nét chính về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và phân tích thông tin, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ và khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu những nét chính về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.**  **( Làm việc nhóm 2)**  - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình 4 và cho biết tên lễ hội, lễ hội này của dân tộc nào?  A screenshot of a computer  Description automatically generated  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 3 trong sách giáo khoa.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 2 hoàn thành Phiếu học tập về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.  A screenshot of a computer  Description automatically generated  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ? Em hãy miêu tả những nét chính của lễ hội cồng chiêng .  ? Nêu nhận xét của em về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh, giáo dục học sinh ý thức, tinh thần bảo vệ, phát huy các giá trị của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên. | | - HS quan sát hình và trả lời : đây là lễ Mừng nhà rông mới của dân tộc Gié Triêng ở tỉnh Kon Tum.  - 2 HS đọc.  - HS làm việc nhóm 2,hoàn thành phiếu học tập được giao.  + Thời gian tổ chức : Từ tháng 3 đến tháng 12 ( dương lịch) hằng năm.  + Địa điểm tổ chức: Luân phiên ở năm tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên.  + Phần lễ : Nghe lịch sử và một số phong tục văn hóa của người Tây Nguyên. Tiếp đó là hoạt động tái hiện các nghi lễ truyền thống như lễ Mừng lúa mới,….  + Phần hội: Các hoạt động đặc sắc như hát dân ca, diễn xướng sử thi Tây Nguyên.  - Đại diện nhóm hoàn thành nhanh nhất báo cáo sản phẩm.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS trình bày theo ý hiểu.  - Khuyến khích HS nêu cảm nhận của bản thân.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Ghi nhớ được những nét chính của lễ hội Công chiêng Tây Nguyên và giáo dục học sinh ý thức, tinh thần bảo vệ, phát huy các giá trị của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên.  + Rèn luyện kĩ năng tư duy dựa trên các kiến thức đã học, qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2: Trò chơi “ Mảnh ghép lịch sử”.**  - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 2 phần luyện tập.  - GV phổ biến luật chơi: Chia lớp thành 2 đội thi. Có 4 nhiệm vụ tương ứng 4 mảnh ghép, tạo ra một bức tranh về Phét- xti- van văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên. HS dựa vào kiến thức tìm hiểu và ghi nhớ qua tiết học để thực hiện nhiệm vụ trả lời các câu hỏi:  + Nhiệm vụ 1: Kể tên một số dân tộc là chủ nhân của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên.  + Nhiệm vụ 2: Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên được tổ chức vào thời gian nào?  + Nhiệm vụ 3: Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên được tổ chức ở đâu?  + Nhiệm vụ 4: Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên có những hoạt động chính nào?  - GV tổ chức cho HS chơi.  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi. | | - 2 HS đọc câu hỏi.  - HS nghe GV phổ biến luật chơi  - Các đội chơi thảo luận, đưa ra câu hỏi đúng để lật mở từng mảnh ghép. Đội nào mở được bức tranh trước sẽ chiến thắng.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3: Trò chơi “ Em là biên tập viên nhí”.**  - GV phổ biến luật chơi và nêu yêu cầu:  ! Sưu tầm tranh, ảnh về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên để giới thiệu những giá trị đặc sắc của lễ hội này.  ! Em hãy chia sẻ với các bạn trong lớp những thông điệp muốn nhắn nhủ đến mọi người trong bức tranh (ảnh) mà em đã sưu tầm được.  - Nhận xét, tuyên dương học sinh.  - GV cũng có thể giới thiệu thêm cho HS một số hình ảnh lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên ( nếu còn thời gian).  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò học sinh. | + HS nghe luật chơi và có thể giới thiệu về thời gian, địa điểm tổ chức lễ hội, những hoạt động chính và nét đặc sắc của lễ hội này bằng nhiều hình thức khác nhau ( đã chuẩn bị từ trước)  - Học sinh chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**Thứ Sáu ngày 29 tháng 3 năm 2024**

**BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP VIẾT BÁO CÁO**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Biết trao đổi, thảo luận với các bạn về chương trình hành động của chi đội “Vì một môi trường xanh – sạch – đẹp”, lời lẽ rõ ràng, rành mạch, thái độ đàng hoàng, tự tin.

- Biết dựa vào mẫu để viết báo cáo ngắn gọn, rõ ràng gửi thầy/cô giáo Tổng phụ trách Đội.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL tự chủ (biết lại chọn những nội dung phù hợp với yêu cầu của đề bài để viết báo cáo)

- NL hợp tác thông qua hoạt động nhóm. Bồi dưỡng PC trung thực nhân ái, trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Máy tính, máy chiếu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **a. Mục tiêu:** Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. | |
| - Giới thiệu bài: Tuần trước, các em đã được học cách viết bao cán. Trong bài học hôm nay, chúng La sẽ tập viết báo cáo về chương trình hành động tháng 4 của chi đội “Vì một mối trưởng xanh – sạch - đẹp gửi thầy (cô) Tổng phụ trách Đội. | * Lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **a. Mục tiêu:**  - Biết trao đổi, thảo luận với các bạn về chương trình hành động của chi đội “Vì một môi trường xanh – sạch – đẹp”, lời lẽ rõ ràng, rành mạch, thái độ đàng hoàng, tự tin.  - Biết dựa vào mẫu để viết báo cáo ngắn gọn, rõ ràng gửi thầy/cô giáo Tổng phụ trách Đội. | |
| **1. HĐ 1: Chuẩn bị viết báo cáo BT1**  - GV mời 1 HS đọc câu hỏi và gợi ý... BT 1.  – Tổ chức cho HS thảo luận nhóm (tổ) theo nội dung của phần gợi ý.  **2. HĐ 2: Viết báo cáo (BT 2)**  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc BT 2  - GV chiếu lại mẫu báo cáo trong SGK ở Bài viết 1; gợi ý HS nhận biết các mục của mẫu báo cáo (tên tổ chức; địa điểm, thời gian viết báo cáo; tên báo cáo; người nhận báo cáo; nội dung báo cáo; kết quả thảo luận; chữ kí và họ tên người báo cáo).  - HS thực hành viết báo cáo theo gợi ý. | - HS đọc câu hỏi và gợi ý BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - Thảo luận theo yêu cầu.  - 2 HS nối tiếp nhau đọc BT 2 (đọc cả gợi ý). Cả lớp đọc thầm theo.  - Quan sát, lắng nghe.  - Viết báo cáo |
| 1. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** | |

**LUYỆN TẬP CHUNG**

I **Yêu cầu cần đạt**:

1. Kiến thức kĩ năng:

- Ôn tập, củng cố kĩ năng cộng, trừ phân số ( cùng mẫu số hoặc khác mẫu số).

- Nhận biết tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng phân số và bước đầu vận dụng các tính chất đó vào thực hành tính toán.

2. Năng lực:

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa, năng lực giao tiếp và giải quyết vấn đề toán học

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm

II. **Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên:

- Phương pháp dạy học:Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm. Nêu vấn đề, giảiquyết vấn đề

- Đồ dùng dạy học: SGK, bộ đồ dùng dạy học toán

2. Học sinh: SGK, Vở toán

III.**Các hoạt động dạy học chủ yếu**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của họcsinh |
|  | 1.Hoạt động mở đầu: khởi động, kết nối  \*Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú, vui vẻ trước khi vào bài học  \*Cách tiến hành: Chơi trò chơi  - GV bổ sung, kết nối ghi đề: Luyện tập chung  2.Hoạt động luyện tập thực hành:  \*Mục tiêu:- Ôn tập, củng cố kĩ năng cộng, trừ phân số ( cùng mẫu số hoặc khác mẫu số).  - Nhận biết tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng phân số.  \*Cách tiến hành:  Bài 1: Tính  - Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài  - Cho HS xung phong chữa bài và nêu các bước thực hiện  - Nêu cách cộng, trừ các phân số cùng mẫu số.  -Nêu cách cộng, trừ các phân số khác mẫu số.  - Trong biểu thức chỉ có phép cộng, trừ ta thực hiện thế nào?  Bài 2: a. Tính rồi so sánh  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm  - GV nhận xét bổ sung  + Phép cộng hai phân số có đặc điểm gì giống với phép cộng hai số tự nhiên?  + Vậy phép cộng hai phân số có tính chất gì?  - GV đính tấm bìa ghi sẵn tính chất lên bảng: **Khi thực hiện phép cộng hai phân số, ta có thể đổi chỗ các số hạng trong một tổng mà tổng của chúng không thay đổi.**  b. Gọi HS nêu yêu cầu  -Cho HS thảo luận nhóm  -Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng như thế nào?  -Đây chính là tính chất giao hoán của phép cộng hai phân số. Ngoài tính chất giao hoán ra trong phép cộng hai phân số còn có tính chất nào nữa chúng ta cùng đi vào bài tập 3.  - Mời HS đọc yêu cầu câu a.  - Cho các nhóm thảo luận và trình bày  - Phép cộng ba phân số có đặc điểm gì giống với phép cộng ba số tự nhiên.  - Vậy phép cộng ba phân số có tính chất gì?  - GV đính bảng tính chất:  + Khi cộng một tổng hai phân số với phân số thứ ba , ta có thể cộng phân số thứ nhất với tổng của phân số thứ hai và phân số thứ ba.  b. Tìm ví dụ tương tự câu a rồi đố bạn  - GV bổ sung  - Nêu tính chất kết hợp của phép cộng phân số?  4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm  \*Mục tiêu: -Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn  \*Cách tiến hành  - Cho HS chia sẻ hôm nay chúng ta học được những tính chất nào của phép cộng phân số gì?  - Nêu cách cộng, trừ các phân số cùng mẫu số?  - Nêu cách cộng, trừ các phân số khác mẫu số?  - Nêu tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng phân số?  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài sau | - LPHT cho lớp ôn lại kiến thức đã học bằng trò chơi “Bắn tên”  - Nêu quy tắc cộng, trừ hai phân số cùng mẫu số?  - Nêu quy tắc cộng, trừ hai phân số khác mẫu số?  - Lớp nhận xét  - HS làm bài  a.  b.  c.  d.  e. g.  h.  - HS nêu  - Các nhóm thảo luận và trình bày      Vậy  =      Vậy  =  - Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi.  - … tính chất giao hoán.  - HS nêu  -Viết ví dụ tương tự câu a rồi đố bạn thực hiện  - Các nhóm thảo luận và tương tác  ;  - …tổng không thay đổi  - Tính rồi so sánh  (  Ta có:    Vậy: ( =  (  Ta có: (=  =  Vậy ( =  - Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba , ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.  -Phép cộng ba phân số có tính chất kết hợp.  - HS lần lượt nêu  - Các nhóm tìm và đố lẫn nhau      - Các nhóm nhận xét  - Nêu  - HS chia sẻ  - Nêu  - Nêu  - Nêu |

Điều chỉnh sau tiết dạy: ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Bài 18: THIÊN NHIÊN VÙNG NAM BỘ**

**(3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

*a. Năng lực* *lịch sử và địa lí*

- Xác định được vị trí địa lí của vùng Nam Bộ, một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên, ví dụ: địa hình, khí hậu,đất và sông ngòi...ở vùng Nam Bộ.

- Nêu được ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân Nam Bộ.

*b. Năng lực chung*

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số thông tin liên quan đến nội dung bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý, trình bày cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**2. Phẩm chất**

- Yêu nước: Thể hiện được niềm tự hào về vẻ đẹp thiên nhiên vùng Nam Bộ.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Trách nhiệm: Có ý thức BVMT tự nhiên và các sản phẩm do con người tạo ra.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK, bảng phụ A2 và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  *a. Mục tiêu*  + Kết nối kiến thức đã biết với kiến thức trong bài mới  + Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  *b. Cách tiến hành* | | |
| - GV hướng dẫn HS đọc thông tin và quan sát bức ảnh trang 95, trả lời các câu hỏi:  *1. Quan sát và mô tả những gì em thấy trong bức ảnh?*  *E:\tải về\image.png2. Theo em, những cảnh vật này thể hiện nét đặc trưng của vùng đất nào ở nước ta?*  - GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi  - GV nhận xét, biểu dương HS và dẫn vào bài mới. | | - HS đọc thông tin  - HS làm việc cá nhân.  - CH1: Em quan sát thấy cây cối, con sông, người chèo thuyền, cây cầu...  - CH2: Vùng sông nước, Nam Bộ...  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**  ***2.1. Vị trí địa lí* (Tiết 1)**  **HĐ1: Tìm hiểu về vị trí địa lí vùng Nam Bộ**  *a. Mục tiêu:* Xác định được vị trí địa lí của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ  *b. Cách tiến hành* | | |
| - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2 để hoàn thành nhiệm vụ: *Quan sát hình 1, em hãy:*  *+ Chỉ ranh giới của vùng Nam Bộ.*  *+ Cho biết vùng Nam Bộ giáp với vùng nào, quốc gia nào?*  - Gọi đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung về nội dung và cách chỉ bản đồ.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, kết luận: Vùng Nam Bộ ở phía nam nước ta; phía đông, nam và tây nam giáp biển. Vùng gồm hai phần là Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ. | | - HS lắng nghe.  - HS làm việc cá nhân.  - Đại diện một số cặp trình bày kết quả thảo luận, chỉ bản đồ về vị trí địa lí của vùng Nam Bộ  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| ***2.2. Đặc điểm thiên nhiên***  **HĐ2: Tìm hiểu địa hình vùng Nam Bộ**  *a. Mục tiêu:* Trình bày được đặc điểm địa hình của vùng Nam Bộ.  *b. Cách tiến hành* | | |
| - GV cho HS đọc thông tin và quan sát hình 1, 2, 3 SGK.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4, thảo luận và hoàn thành 2 nhiệm vụ:  + Chỉ và đọc tên một số núi và vùng đất ngập nước ở vùng Nam Bộ.  + Trình bày đặc điểm địa hình của vùng Nam Bộ.  - GV mời các nhóm chia sẻ.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương, tổng kết:  + Đông Nam Bộ: địa hình cao hơn Tây Nam Bộ; địa hình chủ yếu là đồi thoải, đồng bằng...  + Tây Nam Bộ: địa hình thấp, bằng phẳng, nhiều vùng đất ngập nước, chịu ảnh hưởng mạnh của biển. | | - HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ học tập.  + Núi Bà Đen, núi Chứa Chan, núi Bà Rá,  Vùng đất ngập mặn: Đồng Tháp Mười, Kiên Giang, Cà Mau, …  + Đông Nam Bộ có địa hình cao hơn Tây Nam Bộ; đồi thoải lượn sóng và đồng bằng chiếm phần lớn diện tích...  Tây Nam Bộ địa hình bằng phẳng và thấp, nhiều vùng đất ngập nước. Vùng ven biển có nhiều bãi đất thấp chịu ảnh hưởng mạnh của biển.  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ, kết hợp chỉ bản đồ.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **HĐ3: Tìm hiểu sông ngòi vùng Nam Bộ (Tiết 2)**  *a. Mục tiêu*  - Trình bày được đặc điểm sông ngòi của vùng Nam Bộ.  - Xác định được một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.  *b. Cách tiến hành* | | |
| - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2 để hoàn thành nhiệm vụ: *Đọc thông tin và* q*uan sát hình 1, em hãy:*  + Chỉ và đọc tên một số sông lớn ở vùng Nam Bộ.  + Trình bày đặc điểm sông ngòi ở vùng Nam Bộ.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chuẩn xác kiến thức:  + Đông Nam Bộ: ít sông hơn Tây Nam Bộ, sông lớn nhất ở đây là sông Đồng Nai. Nơi đây có các hồ nhân tạo lớn như: hồ Dầu Tiếng, hồ Trị An.  + Tây Nam Bộ: mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, hai sông lớn là sông Tiền và sông Hậu ( thuộc hạ lưu sông Mê Công).  (Nội dung này, GV có thể tổ chức theo PPDH dự án, sơ đồ tư duy...) | | - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm 2.  + Sông Đồng Nai, sông Sài Gòn, sông Vàm Cỏ Đông, Sông Vàm Cỏ Tây, sông Tiền, sông Hậu...  + Đông Nam Bộ ít sông ngòi hơn Tây Nam Bộ,....  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả, chỉ bản đồ về các sông lớn, hồ lớn.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **HĐ 4: Tìm hiểu về đất ở vùng Nam Bộ**  *a. Mục tiêu:* Trình bày được đặc điểm đất ở vùng Nam Bộ  *b. Cách tiến hành* | | |
| - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi:  Trình bày đặc điểm đất ở vùng Nam Bộ?  - Gọi HS trình bày.  - Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, bổ sung để HS thấy được sự khác nhau về đất giữa Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ. | | - Lắng nghe.  Vùng Nam Bộ có nhiều loại đất khác nhau.  Đông Nam Bộ: chủ yếu là đất đỏ badan và đất xám. Tây Nam Bộ có 3 loại đất chính: đất phù sa, đất phèn và đất mặn...  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe. |
| **2.3. Ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt (Tiết 3)**  **HĐ 5: Tìm hiểu những ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân vùng Nam Bộ.**  *a. Mục tiêu:* Nêu được ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân vùng Nam Bộ.  *b. Cách tiến hành* | | |
| - Gọi HS đọc thông tin, quan sát hình 4, 5 SGK.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 6, thảo luận và hoàn thành nhiệm vụ:  *Nêu ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân vùng Nam Bộ*  GV gợi ý HS tìm những thuận lợi, khó khăn của thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống.  - GV mời các nhóm chia sẻ.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chuẩn hóa kiến thức:  + Thuận lợi: Đất màu mỡ, khí hậu nóng quanh năm, mạng lưới sông ngòi dày đặc, nhiều dầu mỏ và khí tự nhiên…  + Khó khăn: Mùa khô kéo dài, xâm nhập mặn.  - GV cho HS xem video về về xâm nhập mặn ở ĐB sông Cửu Long và chia sẻ cảm nhận của các em.  <https://www.youtube.com/watch?v=xGDBQmtbUkU>  hoặc https://www.youtube.com/watch?v=0-y8bMGGAo0  (Lưu ý: Nếu HS ở vùng Nam Bộ, GV có thể cho HS nêu những dẫn chứng cụ thể về những thuận lợi, khó khăn của thiên nhiên nơi đây) | | - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm 6.  - Đại diện 1-2 nhóm trình bày kết quả.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS theo dõi và chia sẻ cảm nhận. |
| **3. Luyện tập**  *a. Mục tiêu:* Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong bài.  *b. Cách tiến hành* | | | |
| - Tổ chức cho HS làm việc nhóm 6, hoàn thành các câu hỏi phần Luyện tập trang 98 SGK.  - HS trình bày kết quả, các HS khác nhận xét, bổ sung nội dung cần thiết.  + Câu 1: Đại diện 2 nhóm tham gia trò chơi “**Ai nhanh hơn?**” cùng lên bảng viết tên các sông; các nhóm còn lại theo dõi, chấm điểm.  + Câu 2: Đại diện hai nhóm trình bày kết quả (Trình bày ở giấy A2), các nhóm khác nhận xét và bổ sung câu trả lời  + Câu 3: Đại diện một nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung câu trả lời.  - GV biểu dương các nhóm trả lời đúng và sáng tạo. | - Thảo luận nhóm 6.  - Các nhóm tham gia, trình bày.  - Lắng nghe. | | |
| **4. Vận dụng**  *a.**Mục tiêu:* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  *b. Cách tiến hành* | | | |
| - GV cho HS lựa chọn một trong hai nhiệm vụ (thực hiện ở nhà và trình bày kết quả)  - Đại diện nhóm HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, biểu dương, chuẩn xác kiến thức.    - Nhận xét, tuyên dương học sinh.  - GV cũng có thể giới thiệu thêm cho HS một số hình ảnh về việc khắc phục hiện tượng nước, đất bị nhiễm mặn (nếu còn thời gian).  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò học sinh. | | - HS lắng nghe  - Học sinh chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | | | |

**Tiết 84: SHL: KẾ HOẠCH TIẾT KIỆM CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS biết cách xây dựng kế hoạch tiết kiệm của bản thân trong sinh hoạt gia đình.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự xây dựng kế hoạch tiết kiệm của bản thân trong sinh hoạt gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xây dựng kế hoạch tiết kiệm, khoa học và hiệu quả.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ kế hoạch tiết kiệm của em với các bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn chia sẻ kế hoạch tiết kiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành bản kế hoạch.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Con heo đất” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS Chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.    - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - 1 HS nêu lại  nội dung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.    - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.    - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh xây dựng được bản kế hoạch tiết kiệm của bản thân trong sinh hoạt gia đình.  + Học sinh biết chia sẻ kế hoạch tiết kiệm của em với các bạn.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Kế hoạch tiết kiệm của em**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc cá nhân***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Học sinh xây dựng bản kế hoạch tiết kiệm của bản thân trong gia đình theo gợi ý sau:  + Mục đích tiết kiệm  + Những việc làm tiết kiệm  + Cách tiến hành  + Thời gian thực hiện.  + Kết quả mong muốn  - GV mời HS xây dựng bản kế hoạch tiết kiệm  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc nhóm 4, chung cả lớp.***  - GV tổ chức cho HS trình bày kết quả:  https://lh7-us.googleusercontent.com/QtppkGx7qf-NUNMiIP18Vfpxd_tmSKN6wnNOIwvh5bjy_VuF7RF7vlyy2BlrrGpsnzjh5GHR2SUY_0CrLJ7lsau81bQEtIWrc24uqc1Mbe4N6-WuB0YFfDF4661T9efK-1_xI6BkZSlMV8KWJRS6nA  + Giới thiệu và chia sẻ về bản kế hoạch tiết kiệm của bản thân trong gia đình  + GV mời HS khác nhận xét và góp ý cho bản kế hoạch của bạn.  - GV đóng góp thêm ý kiến để bản kế hoạch được hoàn thiện.  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Gắn kết yêu thương.* | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  - 1HS đọc gợi ý.    - HS thực hành cá nhân    - HS chia sẻ về bản kế hoạch tiết kiệm của bản thân trong gia đình với bạn trong nhóm 4.  - Một số kế hoạch tiết kiệm của tôi như  + Tắt điện khi ra khỏi phòng  + Thực hành tiết kiệm nguồn nước  + Sử dụng các thiết bị năng lượng mặt trời….  - Đại diện một số em chia sẻ trước lớp  - HS theo dõi, nhận xét và góp ý cho bản kế hoạch của bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề  trong vở thực hành. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ bản kế hoạch tiết kiệm của bản thân đã xây dựng được.  + Chủ động, tích cực thực hiện kế hoạch tiết kiệm đã xây dựng.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn HS về nhà  tuyên truyền mọi người trong gia đình cùng thực hiện lối sống tiết kiệm . | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |